

Đọc – hiểu vb 1

TÔI ĐI HỌC

– Thanh Tịnh –

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn Thanh Tịnh
- Những nét chung về văn bản “Tôi đi học”.
- Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một tác phẩm truyện ngắn Việt Nam.

2. Năng lực

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.
- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, tình cảm, ...) của truyện ngắn “Tôi đi học”.
- Phát hiện, phân tích đặc điểm nổi bật về nghệ thuật kể chuyện của nhà Thanh Tịnh

3. Phẩm chất:

- Trách nhiệm:
- Chăm chỉ trong thực hiện nhiệm vụ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị: Máy tính, máy chiếu...
- Học liệu: Hình ảnh, video phiếu học tập có liên quan đến nội dung của tiết học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5’)

a. Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức ngữ văn, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

b. Nội dung:

GV cho HS nghe bài hát “Ngày đầu tiên đi học”, sau đó kết nối với nội dung của tiết đọc – hiểu văn bản.

HS nghe bài hát: “Ngày đầu tiên đi học”, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- HS nghe nội dung bài hát. Trình bày được những cảm xúc của bản thân trong ngày đầu tiên đi học.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV: Trước khi vào nội dung của tiết học này, cô và các em cùng lắng nghe bài hát.

Bài hát đã khơi gợi trong em những tình cảm, cảm xúc nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS: Quan sát, lắng nghe video và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

GV mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

HS trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)
- Kết nối vào nội dung bài học

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Tác giả	
Mục tiêu: Học sinh biết được những thông tin cơ bản về nhà văn Thanh Tịnh Nội dung: GV: Sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ. HS: Chuẩn bị phiếu học tập số 1 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao.	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV) (?) Trình bày những thông tin chính về nhà văn Thanh Tịnh? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ HS: Xem lại nội dung chuẩn bị ở nhà trả lời câu hỏi Bước 3: Báo cáo thảo luận GV: Mời HS trả lời HS: trình bày thông tin về nhà văn Thanh Tịnh - Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) Bước 4: Kết luận, nhận định (GV) GV: - Nhận xét phần chuẩn bị của HS - Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.	1. Tác giả - Thanh Tịnh (1911-1988), tên thật là Trần Văn Ninh - Quê ven sông Hương, ngoại ô Huế - Là nhà giáo, nhà văn, nhà thơ. - Sáng tác của ông toát lên vẻ đẹp đầm thắm, tình cảm êm dịu, trong trẻo. - Tác phẩm tiêu biểu: <i>Hậu chiến trường</i> (1937), <i>Quê mẹ</i> (1941)...

2. Tác phẩm
Mục tiêu: - HS biết cách đọc và tóm tắt văn bản “Tôi đi học” - Nhận biết được một số đặc điểm của truyện ngắn: cốt truyện, nhân vật, chi tiết, sự kiện,... - Trình bày những thông tin chính về văn bản “Tôi đi học”: + Thể loại + Phương thức biểu đạt + Nhân vật chính

+ Ngôi kể

+ Các sự việc chính

+ Bố cục...

Nội dung:

GV: Sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.

HS: Chuẩn bị phiếu học tập số 1 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao.

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>a. Đọc, tóm tắt và tìm hiểu chú thích</p> <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn cách đọc Yêu cầu HS tóm tắt ngắn gọn văn bản <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS đọc mẫu Yêu cầu HS khác nhận xét cách đọc <p>HS đọc mẫu</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> HS còn lại nghe, nhận xét về cách đọc của bạn <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận xét cách đọc và phần tóm tắt của HS Chốt cách đọc, chốt nội dung tóm tắt và chuyển dẫn sang phần b. Tìm hiểu chung về văn bản <p>b. Tìm hiểu chung về văn bản</p> <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS mở PHT số 1 Chia nhóm cặp đôi theo bàn Nhiệm vụ: <ul style="list-style-type: none"> + 1 phút HĐ cá nhân: xem lại PHT đã chuẩn bị + 2 phút tiếp theo: trao đổi, chia sẻ để thống nhất nội dung trong PHT số 1 	<p>2. Tác phẩm</p> <p>a. Đọc, tóm tắt và tìm hiểu chú thích</p> <ul style="list-style-type: none"> Đọc Chú thích (SGK) Tóm tắt <p>b. Tìm hiểu chung về vb</p> <ul style="list-style-type: none"> Thể loại: truyện ngắn Quy mô: tác phẩm văn xuôi cỡ nhỏ Bối cảnh: không gian nhỏ, thời gian nhất định Nhân vật: thường ít nhân vật Sự kiện: ít sự kiện phức tạp. Chi tiết: chi tiết cô đúc, lời văn mang nhiều ẩn ý... Cốt truyện đơn giản, nhiều dạng:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1	
<ul style="list-style-type: none"> Thể loại truyện ngắn: Quy mô: Bối cảnh: Nhân vật: Sự kiện: Chi tiết: Cốt truyện:.... 	

- Phương thức biểu đạt		<p>sự việc khác thường kỳ lạ; sự việc giản dị, đời thường mà giàu chất thơ; có truyện giàu tính, triết lý; lại có truyện ngắn rất giàu chất thơ.</p> <p>- <i>Phương thức biểu đạt</i>: tự sự</p> <p>- <i>Ngôi kể</i>: ngôi thứ nhất</p> <p>- <i>Nhân vật chính</i>: nhân vật tôi</p> <p>- <i>Nhân vật phụ</i>: mẹ, ông Đốc, các bạn</p> <p>- <i>Các sự việc chính</i>:</p> <p>+ Dòng cảm xúc của nhân vật “tôi” trên đường đến trường</p> <p>+ Dòng cảm xúc của nhân vật “tôi” ở trên sân trường</p> <p>+ Dòng cảm xúc của nhân vật “tôi” khi vào lớp học</p> <p>- <i>Bố cục</i>:</p> <p>+ Phần 1: từ đầu đến “trên ngọn núi”: Cảm giác, tâm trạng của “tôi” khi mẹ dắt tay đến trường</p> <p>+ Phần 2: tiếp theo đến “ngủ cả ngày nữa”: Suy nghĩ, cảm xúc của “tôi” khi bước vào sân trường Mĩ Lí.</p> <p>+ Phần 3: còn lại: Tâm trạng của “tôi” khi ngồi trong lớp học</p> <p>- <i>Cốt truyện</i>: giản dị, đời thường, giàu chất thơ. Kể theo trình tự thời gian, men theo dòng hồi tưởng của nhân vật “tôi”.</p>
- Nhân vật		
- Ngôi kể		
- Các sự việc chính		
- Bố cục...		
- Cốt truyện		

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV gợi ý: Bằng sự chuẩn bị PHT ở nhà, em hãy đọc PHT của bạn xem có nội dung nào cần trao đổi hay không.

HS: Đọc PHT số 1 của bạn và đánh dấu nội dung khác biệt để trao đổi.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV: Chỉ định một số cặp đôi trình bày sản phẩm (PHT số 1)

HS:

- Đại diện cặp đôi trình bày từng nội dung trong PHT số 1.

- Những cặp đôi còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho sản phẩm cặp đôi của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

GV:

- Nhận xét từng nội dung của bạn, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có).

- Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.

II. TÌM HIỂU CHI TIẾT

1. Bối cảnh của câu chuyện

Mục tiêu:

- HS tìm, phát hiện và nêu được những chi tiết về bối cảnh của câu chuyện.
- + Thời gian xảy ra câu chuyện
- + Cảnh vật ...
- + Con người
- Nhận xét được bối cảnh của câu chuyện...

Nội dung:

GV sử dụng kĩ thuật vấn đáp, kĩ thuật khăn phủ bàn để hướng dẫn HS tìm hiểu về bối

cảnh của câu chuyện.

HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm								
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV) HD cá nhân (GV đặt câu hỏi): ? Cảnh vật trong truyện được nhìn qua con mắt của ai và được nhớ lại theo trình tự nào? HD nhóm - GV chia nhóm lớp - Yêu cầu mở PHT và hoàn thành PHT bằng cách trả lời câu hỏi sau: ?Nêu một số chi tiết nổi bật của cảnh vật trong phần 1 (chi tiết miêu tả khung cảnh thiên nhiên và hình ảnh con người). ?Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng? (Vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học) ? Qua đó em có nhận xét gì về bối cảnh của câu chuyện?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ (HS) GV hướng dẫn HS đọc đoạn văn số 1 và tìm chi tiết. HS đọc SGK, tìm chi tiết</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận HD cá nhân: GV: - Gọi HS trả lời câu hỏi - Gọi HS nhận xét câu trả lời của bạn HS: - Đại diện trả lời câu hỏi - HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần). HD nhóm GV: - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày sản phẩm - Yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần). HS:</p>	<p>II. TÌM HIỂU CHI TIẾT 1. Bối cảnh của câu chuyện - Thời điểm: cuối thu → thời điểm khai trường - Không gian: trên con đường dài và hẹp → Thời điểm, nơi chốn quen thuộc, gắn liền với tuổi thơ tác giả</p> <table border="1" data-bbox="911 611 1474 1339"> <thead> <tr> <th>Thiên nhiên</th><th>Con người</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>+ một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh...</td><td>+ Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi,</td></tr> <tr> <td>+ con đường làng dài và hẹp....</td><td>+ mấy cậu nhỏ trạc bằng tuổi tôi áo quần tươm tất, nhí nhảnh gọi tên nhau hay trao sách vở cho nhau xem...</td></tr> <tr> <td>+ cảnh vật xung quanh đều thay đổi.</td><td>+ Mấy cậu đi trước ôm sách vở nhiều lại kèm cả bút thước nữa.</td></tr> </tbody> </table> <p>→ NT: Miêu tả, tưởng tượng,.. => Người đọc như nhập vào cảnh sắc, hòa cùng tâm trạng nao nức của nhà văn. Rút ngắn khoảng cách giữa quá khứ và hiện tại.</p>	Thiên nhiên	Con người	+ một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh...	+ Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi,	+ con đường làng dài và hẹp....	+ mấy cậu nhỏ trạc bằng tuổi tôi áo quần tươm tất, nhí nhảnh gọi tên nhau hay trao sách vở cho nhau xem...	+ cảnh vật xung quanh đều thay đổi.	+ Mấy cậu đi trước ôm sách vở nhiều lại kèm cả bút thước nữa.
Thiên nhiên	Con người								
+ một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh...	+ Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi,								
+ con đường làng dài và hẹp....	+ mấy cậu nhỏ trạc bằng tuổi tôi áo quần tươm tất, nhí nhảnh gọi tên nhau hay trao sách vở cho nhau xem...								
+ cảnh vật xung quanh đều thay đổi.	+ Mấy cậu đi trước ôm sách vở nhiều lại kèm cả bút thước nữa.								

<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm đại diện trình bày sản phẩm học tập - Các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần). <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét câu trả lời/sản phẩm học tập và nhận xét của cá nhân/nhóm HS. - Chốt, bình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo. 	
--	--

2. Cách xây dựng nhân vật trong truyện

Mục tiêu:

- HS tìm, phát hiện những chi tiết về nhân vật “tôi”: (cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, tâm trạng của nhân vật).
- Nhận xét của người kể chuyện và các nhân vật khác.

Nội dung:

GV sử dụng kỹ thuật vấn đáp, kỹ thuật khăn phủ bàn để hướng dẫn HS tìm hiểu về các nhân vật trong truyện.

HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2		
Trên đường đến trường	Ở trên sân trường	Khi vào lớp học
<ul style="list-style-type: none"> - <i>con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ</i> - <i>Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi</i> - <i>Nâng niu mấy quyển vở, muốn thử sức cầm bút.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Cảm thấy ngôi trường vừa cao, vừa sạch sẽ, vừa oai nghiêm.</i> - <i>Cảm thấy nhỏ bé so với trường, lo sợ vẩn vơ</i> - <i>Khi trống trường vang lên: giật mình, lúng túng, sợ hãi quả tim như ngừng đập.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Mùi hương lạ, thấy lạ với bức hình treo trên tường, lạ nhận bàn ghế, chỗ ngồi là của mình; không hề thấy xa lạ với người bạn mới ngồi bên.</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật: miêu tả tâm lí, hình ảnh so sánh đặc sắc <p>=> Khắc họa thành công nhân vật “tôi” hồn nhiên, trong sáng nhưng cũng rất nhạy cảm và đã bắt đầu có ý thức về sự trưởng thành ngay trong ngày đầu tiên đi học.</p>		

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)	2. Cách xây dựng nhân vật trong

HD cá nhân (GV đặt câu hỏi):

? Nhân vật “tôi” được miêu tả qua những chi tiết nào?

HD nhóm

- GV chia nhóm lớp
- Yêu cầu mở PHT và hoàn thành PHT bằng cách trả lời câu hỏi sau:
- ? Tâm trạng của nhân vật “tôi” trong ngày đầu tiên đến lớp có sự thay đổi như thế nào? Chỉ ra một số chi tiết tiêu biểu trong truyện thể hiện những tâm trạng ấy.
- ? Chỉ ra tác dụng của một số câu văn miêu tả và hình ảnh so sánh trong việc khắc họa tâm trạng nhân vật.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Trên đường đến trường	Ở trên sân trường	Khi vào lớp học
.....		
- Nghệ thuật:		

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**

HS:

- + Hoạt động cá nhân 5 phút, hoàn thành PHT
- + Thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến, hoàn thành sản phẩm nhóm 5 phút.
- + Cử đại diện chuẩn bị báo cáo sản phẩm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và bổ sung cho nhau.
- Giáo viên điều hành quá trình thảo luận.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

- Học sinh tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- Giáo viên đánh giá, kết luận

Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**HD cá nhân (GV đặt câu hỏi):**

? Nhân vật “ông Đốc” và các bậc phụ huynh được miêu tả qua những chi tiết nào?

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**

- + Hoạt động cá nhân tìm câu trả lời

truyện**a. Nhân vật “tôi”***** Nhân vật được miêu tả qua:**

- + Lời nói: Xin mẹ được cầm bút thước
- + Hành động: Nâng niu sách vở...
- + Tâm trạng: Có sự thay đổi theo trình tự không gian

*** Tâm trạng của nhân vật tôi**

- Ban đầu là băng khuâng, phần chân đi bên mẹ trên con đường đến trường.
- Sau đó chuyển sang bồn ngổ, rụt rè khi đứng ở sân trường. Tiếp đến là cảm thấy lúng túng, vụng về, sau đó, giật mình khi nghe gọi đến tên rồi bật khóc.

- Cuối cùng là cảm giác vừa xa lạ vừa thân quen khi ngồi trong lớp học.

*** Nghệ thuật so sánh:**

- “... những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng” → **tình cảm đẹp đẽ, trong sáng của cậu bé lần đầu đi học.**

- “Họ như con chim non đứng bên bờ tổ nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ” → **sự non nớt, khát vọng của những cậu học sinh.**

⇒ **Nhân vật “tôi” là cậu bé hồn nhiên, trong sáng nhưng cũng rất nhạy cảm và đã bắt đầu có ý thức về sự trưởng thành ngay trong ngày đầu tiên đi học.**

b. Các nhân vật khác*** Ông Đốc**

- Lời nói: “Thế là các em vào lớp 5, các em phải cố gắng học để thầy mẹ được vui lòng, để thầy dạy các em được sung sướng”. “Thôi các em nên đứng đây để sắp hàng vào lớp”. “Các

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trả lời các câu hỏi
- Giáo viên hỗ trợ nếu cần

Bước 4: Đánh giá, kết luận

- Học sinh tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- Giáo viên đánh giá, kết luận

em đừng khóc. Trưa nay các em được về nhà cơ mà”

- *Hành động*: Nhìn học trò 1 cách hiền từ và cảm động.

=> ***Ông Đốc là một người thầy, một lãnh đạo hiền từ, thân thiện và yêu thương học sinh.***

*** Phụ huynh**

- Chuẩn bị quần áo, sách vở, đưa con đến trường, cầm sách vở cho con. Kiên nhẫn chờ đợi đưa các con vào lớp

=> ***Là người chu đáo, quan tâm, đầy tình yêu thương và trách nhiệm***

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****THẢO LUẬN NHÓM hoàn thành PHT S3**

? Truyện ngắn “Tôi đi học” là một truyện ngắn giàu chất thơ. Theo em, điều gì tạo nên đặc điểm ấy? (về nội dung, hình thức, ngôn ngữ)

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3		
Về nội dung	Về hình thức	Về ngôn ngữ
.....		

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**

HS:

- + Hoạt động cá nhân 4 phút, hoàn thành PHT
- + Thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến, hoàn thành sản phẩm nhóm 5 phút.
- + Cử đại diện chuẩn bị báo cáo sản phẩm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và bổ sung cho nhau.
- Giáo viên điều hành quá trình thảo luận.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

- Học sinh tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- Giáo viên đánh giá, kết luận, bình đàn xen trong quá trình chốt các ý.

3. Đặc điểm truyện ngắn giàu chất trữ tình trong “Tôi đi học”

- *Về nội dung*: tập trung miêu tả những cảm xúc và diễn biến tâm trạng vừa vui mừng, phấn chấn vừa ngỡ ngàng, lo sợ,... của nhân vật “tôi” trong buổi đầu tiên đến trường một cách chân thực và cảm động.

- *Về hình thức*: Cốt truyện rất đơn giản, nhẹ nhàng, không có tình huống gay cấn, không nhiều sự kiện.

- *Về ngôn ngữ*: Sử dụng những câu văn giàu cảm xúc với giọng điệu nhẹ nhàng, những hình ảnh so sánh độc đáo và việc sử dụng hàng loạt các từ láy trong việc miêu tả khung cảnh thiên nhiên, tái hiện chân thực, rõ nét cảm xúc ngỡ ngàng, rụt rè của nhân vật tôi trong ngày tựu trường.

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

? Nhắc lại những thành công về nghệ thuật của văn bản?

? Khái quát nội dung chính của văn bản?

? Văn bản “Tôi đi học” nói hộ những suy nghĩ, tình cảm gì của rất nhiều người đọc? Điều đó còn có ý nghĩa với cuộc sống hôm nay?

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

HS làm việc theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ.

GV theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

HS đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, HS cặp khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).

***Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của cả lớp

III. TỔNG KẾT:

1. Nghệ thuật:

- Cốt truyện đơn giản, chủ yếu là miêu tả cảnh vật và tâm trạng nhân vật

- Sử dụng ngôn ngữ miêu tả tinh tế, giàu hình ảnh và đậm chất thơ

2. Nội dung

- Truyện ghi lại những tình cảm, cảm xúc trong sáng, chân thực của nhân vật “tôi” trong buổi đi học đầu tiên.

- Truyện gây được xúc động, đồng cảm trong mỗi người đọc.

3. Ý nghĩa

Văn bản “Tôi đi học” đã thay nhiều người đọc nói lên những nỗi nhớ về những năm tháng một thời cắp sách tới trường. Điều đó khơi dậy trong lòng bao người hình dáng ngày đầu đến trường trong kí ức. Đó là những kỉ niệm đẹp, những khoảnh khắc không thể quên.

4. Kỹ năng đọc hiểu truyện ngắn giàu chất thơ

+ Đọc kĩ truyện

+ Tóm tắt được nội dung văn bản

+ Tìm hiểu một số yếu tố cơ bản để thấy rõ đặc điểm của truyện ngắn giàu chất thơ (nội dung, hình thức, ngôn ngữ)

+ Xác định được nhân vật chính và phân tích các phương diện mà nhân vật được miêu tả như ngoại hình, lời nói, hành động, mối quan hệ với các nhân vật khác, đặc biệt là tâm trạng, cảm xúc

+ Liên hệ, kết nối với kinh nghiệm của bản thân để hiểu sâu sắc về nội dung tư tưởng của truyện.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS làm được bài tập sau khi học xong văn bản

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân giải quyết câu hỏi và bài tập trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động.

*** GV giao nhiệm vụ:**

Câu 1. Quê hương của Thanh Tịnh là ở đâu?

A. Ven sông Hương, thành phố Huế

B. Ven sông Hồng, thành phố Hà Nội

C. Ven sông Đuống, Gia Lâm (Hà Nội)

D. Một tỉnh thuộc đồng bằng Bắc Bộ

Câu 2. Văn bản “Tôi đi học” của Thanh Tịnh được viết theo thể loại nào?

A. Bút kí

B. Tiểu thuyết

C. Tùy bút

D. Truyện ngắn

Câu 3. Nhân vật chính trong văn bản “Tôi đi học” là ai?

A. Người mẹ

B. Nhân vật “tôi”

C. Thầy giáo

D. Ông Đốc

Câu 4. Nhân vật chính trong văn bản “Tôi đi học” được miêu tả chủ yếu ở phương diện nào?

A. Tâm trạng.

B. Hành động.

C. Ngoại hình

D. Tính cách

Câu 5. Câu văn *“Tôi bặm tay ghi thật chặt, nhưng một quyển vở cũng xệch ra và chênh đầu chúi xuống đất”* trong văn bản “Tôi đi học” của Thanh Tịnh cho ta hiểu điều gì?

A. Cậu bé chưa quen với việc cầm vở

B. Cậu bé chưa tập trung vào công việc

C. Cậu bé quá hồi hộp

D. Cậu bé thấy không đủ sức giữ vở

Câu 6. Đọc đoạn văn sau:

“Cũng như tôi, mấy cậu học trò mới bỏ ngõ đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa hay dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim non đứng bên bờ tổ, nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ. Họ thềm vụng và ao ước thắm được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ”. (Tôi đi học, Thanh Tịnh)

Biện pháp tu từ nào được tác giả sử dụng trong đoạn văn trên

A. Nhân hóa.

B. Điệp ngữ.

C. Ẩn dụ.

D. So sánh.

Câu 7. Trong tác phẩm “Tôi đi học” của Thanh Tịnh, câu văn nào sau đây không nói lên tâm trạng hồi hộp, cảm giác ngỡ ngàng của nhân vật “tôi” trong buổi tựu trường đầu tiên?

A. “Cũng như tôi, mấy bạn học trò ngỡ ngàng đứng nép bên người thân, chỉ dám đi từng bước nhẹ”.

B. “Lần ấy trường đối với tôi là một nơi xa lạ”..

C. “Trong lúc ông ta đọc tên từng người, tôi cảm thấy như quả tim tôi ngừng đập”.

D. “Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ”..

Câu 8. Hình ảnh “bàn tay” trong hai câu văn: “Tôi cảm thấy sau lưng tôi có một bàn tay dịu dàng đẩy tôi tới trước...Một bàn tay quan nhẹ vuốt mái tóc tôi” nhằm diễn tả ý gì?

A. Sự âu yếm của mẹ hiền.

B. Sự săn sóc của mẹ hiền

C. Tình thương con bao la của mẹ hiền.

D. Tấm lòng mẹ hiền bao la săn sóc, âu yếm, chở che, nâng đỡ và thương yêu đối với con thơ.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

c. Sản phẩm: Đoạn văn của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

*** GV giao nhiệm vụ:**

Bằng sự trải nghiệm của bản thân, hãy tưởng tượng mình là “người bạn tí hon” ngồi cạnh nhân vật “tôi” trong truyện, hôm ấy, em sẽ nói với “tôi” điều gì? Trình bày trong 01 đoạn văn ngắn.

*** Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động cá nhân hoàn thành sản phẩm ở nhà

*** Báo cáo, thảo luận:** GV khuyến khích HS chia sẻ sản phẩm trên lớp

*** Kết luận, nhận định:** GV biểu dương các sản phẩm chia sẻ.

Bài 1

TRUYỆN

Đọc – hiểu vb 2

GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA

– Thạch Lam –

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn Thạch Lam

- Những nét chung về văn bản “Gió lạnh đầu mùa”.

- Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một tác phẩm truyện ngắn Việt Nam.

2. Năng lực

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.
- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, tình cảm, thái độ của người kể chuyện...) của truyện ngắn “Gió lạnh đầu mùa”.
- Phát hiện, phân tích đặc điểm nổi bật về nghệ thuật kể chuyện của nhà Thạch Lam
- Cảm nhận được ý nghĩa nhân văn sâu sắc của truyện.

3. Phẩm chất: Tiết học góp phần bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: có trách nhiệm với bản thân trong việc chống chọi với số phận và bệnh tật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị: Máy tính, máy chiếu...
- Học liệu: Video, hình ảnh, phiếu học tập có liên quan đến nội dung của tiết học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5')

a. Mục tiêu: HS xác định được nội dung chính của tiết học qua việc huy động kiến thức nền từ việc quan sát một số hình ảnh trong cuộc sống.

b. Nội dung:

GV sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của tiết đọc – hiểu văn bản.

HS quan sát hình ảnh, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của giáo viên.

c. Sản phẩm:

- HS nói được nội dung của những hình ảnh đó là sự giúp đỡ, tương trợ trong cuộc sống...
- Học sinh nêu cảm nhận về

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV: Trước khi vào nội dung của tiết học này, cô mời các em đến với một số hình ảnh sau. Các em chú ý quan sát những hình ảnh và cho cô biết:

1. Nêu nội dung những bức ảnh, qua đó gợi cho em nghĩ đến đất nước nào?
2. Dựa vào kiến thức lịch sử đã học, em hãy cho cô biết tình hình nước Mỹ trong những năm 1970?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

GV bật video

HS:

- Nhận nhiệm vụ.
- Quan sát, lắng nghe video và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.
- Sau khi trả lời xong câu hỏi số 1, HS nghe câu hỏi số 2 và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

GV mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

HS trả lời câu hỏi 1, 2...

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):

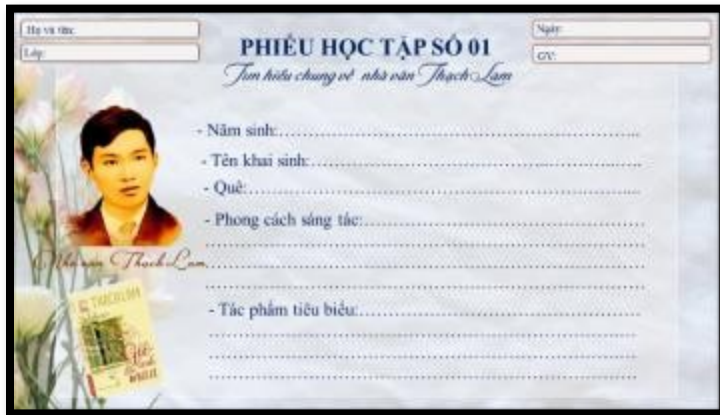
- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)
- Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản:.....

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30')**I. TÌM HIỂU CHUNG (10 phút)**

1. Tác giả	
Mục tiêu: Giúp học sinh biết được những thông tin cơ bản về nhà văn Thạch Lam	
Nội dung:	
GV: Sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.	
HS: Chuẩn bị phiếu học tập số 1 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao.	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm

Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS mở PHT số 1



(?) Trình bày những thông tin chính về nhà văn Thạch Lam?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV gợi ý: Tra cứu trên Google để hoàn thiện PHT số 1

HS: Mở PHT số 1, xem lại thông tin trong PHT số 1.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV: Mời HS trình bày sản phẩm (PHT số 1)

HS:

- Đại diện trình bày thông tin về nhà văn Thạch Lam
- Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho sản phẩm của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

GV:

- Nhận xét phần chuẩn bị của HS, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung



- Thạch Lam (1910 - 1942)
- Tên thật: Nguyễn Tường Vinh
Nguyễn Tường Lân
- Quê: Hà Nội
- Văn của Thạch Lam không có tiếng súng của chiến tranh hay thúc sưu thuế mạnh mẽ như những nhà văn khác nhưng nó vẫn khắc họa được tâm trạng cùng cực, đau đớn của nhân vật khi phải đối diện với hiện thực cuộc sống. Các tác phẩm của ông thường đi vào cuộc sống của những người dân nghèo, ông khai thác nội tâm nhân vật một cách sâu sắc.

của HS khác (nếu có).

- Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.

Chuyển dẫn: GV tập trung vào phong cách sáng tác đề bình, kết nối sang phần 2

2. Tác phẩm

Mục tiêu:

- HS biết cách đọc và tóm tắt văn bản “Gió lạnh đầu mùa” của Thạch Lam
- Trình bày những thông tin chính về văn bản “Gió lạnh đầu mùa”:
 - + Xuất xứ
 - + Thể loại
 - + Phương thức biểu đạt
 - + Nhân vật chính
 - + Ngôi kể
 - + Các sự việc chính
 - + Bố cục...

Nội dung:

GV: Sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.

HS: Chuẩn bị phiếu học tập số 1 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao.

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
a. Đọc, tóm tắt và tìm hiểu chú thích Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV) <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách đọc - Yêu cầu HS tóm tắt ngắn gọn văn bản Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV:	a. Đọc, tóm tắt và tìm hiểu chú thích <ul style="list-style-type: none"> - Đọc - Chú thích (SGK)

- Yêu cầu HS đọc mẫu
- Yêu cầu HS khác nhận xét cách đọc HS đọc mẫu

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS còn lại nghe, nhận xét về cách đọc của bạn

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét cách đọc và phần tóm tắt của HS
- Chốt cách đọc, chốt nội dung tóm tắt và chuyển dẫn sang phần b. Tìm hiểu chung về văn bản

b. Tìm hiểu chung về văn bản

Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)

- Yêu cầu HS mở PHT số 2
- Chia nhóm cặp đôi theo bàn
- Nhiệm vụ:
 - + Hoán đổi PHT cho nhau
 - + 1 phút HĐ cá nhân: xem lại PHT đã chuẩn bị
 - + 2 phút tiếp theo: trao đổi, chia sẻ để thống nhất nội dung trong PHT số 2

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

b. Tìm hiểu chung về vb

- *Xuất xứ*: Trích trong tập truyện ngắn “Gió lạnh đầu mùa”, xuất bản năm 1937.
- *Thể loại*: truyện ngắn
- *Phương thức biểu đạt*: tự sự
- *Ngôi kể*: ngôi thứ ba
- *Nhân vật chính*: Sơn
- *Các sự việc chính*:
 - + Những cơn gió lạnh đầu mùa thổi đến phố chợ.
 - + Chị em Lan, Sơn xúng xính trong những chiếc áo ấm đắt tiền; những đứa trẻ nghèo hàng xóm vẫn mặc những chiếc áo mong manh thường ngày; riêng Hiên vẫn mặc chiếc áo rách tơi tả, đang co ro vì lạnh.
 - + Ái ngại về hoàn cảnh của Hiên,

<p>GV gợi ý: Bằng sự chuẩn bị PHT ở nhà, em hãy đọc PHT của bạn xem có nội dung nào cần trao đổi hay không.</p> <p>HS: Đọc PHT số 2 của bạn và đánh dấu nội dung khác biệt để trao đổi.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV: Chỉ định một số cặp đôi trình bày sản phẩm (PHT số 2)</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện cặp đôi trình bày từng nội dung trong PHT số 2. - Những cặp đôi còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho sản phẩm cặp đôi của bạn. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét từng nội dung của bạn, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có). - Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo. <p>* Tóm tắt:</p> <p><i>Sơn và Lan là hai chị em sinh ra trong một gia đình khá giả. Không giống như những đứa trẻ có điều kiện khác, hai chị em Sơn, Lan luôn hòa đồng, gần gũi với những đứa trẻ nghèo cùng phố huyện. Vào một ngày trời chuyển lạnh, hai chị em mặc áo ấm ra chợ chơi thấy Hiên – cô</i></p>	<p>Sơn và Lan quyết định về nhà lấy áo bông của Duyên (đứa em xấu số), giấu mẹ, mang sang cho Hiên.</p> <p>+ Chuyện đến tai người nhà, Sơn và Lan sợ bị mẹ mắng. đi đòi lại áo không được, không dám về nhà.</p> <p>+ Mẹ Hiên mang áo bông sang nhà trả lại, may mắn được mẹ Sơn và Lan cho vay tiền mua áo ấm cho Hiên.</p> <p>- <i>Ngôi kể:</i> ngôi thứ ba</p> <p>- <i>Bố cục:</i> 3 phần</p> <p>+ Phần 1: từ đầu...<i>rom róm nước mắt.</i></p> <p>→ <i>Cảnh sinh hoạt trong gia đình Sơn ngày gió đầu mùa.</i></p> <p>+ Phần 2: tiếp ...<i>ấm áp vui vui.</i></p> <p>→ <i>Cảnh hai chị em Sơn cùng vui chơi và chia sẻ áo ấm cho Hiên.</i></p> <p>+ Phần 3: phần còn lại</p> <p>→ <i>Sự lo lắng của Sơn và cảnh mẹ Hiên trả lại áo.</i></p>
---	--

bé hàng xóm đang co ro bên cột quán với manh áo mong manh, rách tả tơi. Thấy vậy, hai chị em bèn đem tặng Hiên chiếc áo bông cũ. Chính chiếc áo bông ấy đã thắp sáng tình yêu thương, sưởi ấm cho Hiên cũng như những đứa trẻ nghèo nơi đây qua mùa đông giá rét. Câu chuyện đã để lại dư âm trong lòng độc giả, khiến độc giả vừa thấm thía nỗi khổ đau, bất hạnh, hoàn cảnh éo le của những con người nghèo khổ, vừa cảm nhận sâu sắc tình người ấm nồng, cao quý, thiêng liêng; từ đó thêm trân trọng cuộc sống này hơn.

Chuyển dẫn:

II. TÌM HIỂU CHI TIẾT

1. Bối cảnh của câu chuyện	
<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm, phát hiện và nêu được những chi tiết về bối cảnh của câu chuyện. + Thời gian xảy ra câu chuyện + Cảnh vật ... - Nhận xét được bối cảnh của câu chuyện... <p>Nội dung:</p> <p>GV sử dụng kĩ thuật vấn đáp, kĩ thuật khăn phủ bàn để hướng dẫn HS tìm hiểu về bối cảnh của câu chuyện.</p> <p>HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
a. Hoàn cảnh sống	* Thời gian: Buổi sáng đầu tiên của

Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**HĐ cá nhân (GV đặt câu hỏi):**

(?) Câu chuyện xảy ra trong thời gian nào?

HĐ nhóm

- GV chia nhóm lớp
- Yêu cầu mở PHT và hoàn thành PHT bằng cách trả lời câu hỏi sau:

(?) Tìm những chi tiết miêu tả khung cảnh thiên nhiên và hình ảnh con người ở hai thời điểm hôm trước và hôm sau?

(?) Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng? Qua đó em có nhận xét gì về bối cảnh của câu chuyện?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ (HS)

GV hướng dẫn HS đọc đoạn văn số 1 và tìm chi tiết.

HS đọc SGK, tìm chi tiết

Bước 3: Báo cáo, thảo luận**HĐ cá nhân:****GV:**

- Gọi HS trả lời câu hỏi
- Gọi HS nhận xét câu trả lời của bạn

HS:

- Đại diện trả lời câu hỏi
- HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần).

mùa đông.

Hôm trước	Hôm sau
- Thiên nhiên: + Trời nắng ấm và hanh + Nứt lể đất ruộng, làm khô những chiếc lá rơi. - Con người: Sơn và chị chơi cò gà.	- Thiên nhiên: + đất khô trắng + Gió vi vu ... bốc lên những làn bụi nhỏ. + Trời không u ám, toàn một màu trắng đục. + Những cây lan sắt lại vì rét. - Con người: + Chị và mẹ Sơn ngồi quạt hỏa lò. + Mọi người đã mặc áo rét.

→ NT: Miêu tả, liệt kê...

⇒ Trong cái hanh hao, giá lạnh khắc nghiệt của đầu đông. Con người cần sự ấm áp.

<p>HD nhóm</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày sản phẩm - Yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm đại diện trình bày sản phẩm học tập - Các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần). <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét câu trả lời/sản phẩm học tập và nhận xét của cá nhân/nhóm HS. - Chốt, bình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo. 	
<p>GV bình giảng:</p>	

<p>2. Cách xây dựng nhân vật trong truyện</p>
<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm, phát hiện những chi tiết về bối cảnh của câu chuyện. + Thời gian xảy ra câu chuyện + Cảnh vật ... - Nhận xét được bối cảnh của câu chuyện... <p>Nội dung:</p> <p>GV sử dụng kĩ thuật vấn đáp, kĩ thuật khăn phủ bàn để hướng dẫn HS tìm hiểu về bối</p>

cảnh của câu chuyện.

HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm																		
<p>NV1:</p> <p>* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>THẢO LUẬN NHÓM hoàn thành PHT</p> <p>(Dự kiến khó khăn: Nếu HS gặp khó khăn, GV gợi dẫn bằng các câu hỏi nhỏ:</p> <p>? Tìm những chi tiết tái hiện sự quan sát của Sơn về các bạn và về em Hiền trong buổi sớm gió lạnh ấy?</p> <p>? Sơn đã có những lời nói, suy nghĩ, hành động gì với các bạn và với Hiền?</p> <p>? Sơn đã có ý nghĩ gì? Khi đợi chị Lan về lấy áo, tâm trạng Sơn như thế nào? Cảm xúc ấy giúp em hiểu gì về ý nghĩa của sự chia sẻ?</p> <p>? Nhân vật Sơn được tái hiện qua những phương diện nào?</p> <p>? Em cảm nhận được điều gì về nhân vật này?</p>	<p>1. Nhân vật Sơn</p> <table><tr><td colspan="2">Thái độ và tình cảm của Sơn khi chơi ngoài xóm chợ</td><td rowspan="2">Thái độ và tình cảm của Sơn khi về nhà</td></tr><tr><td>Đối với các bạn</td><td>Đối với Hiền</td></tr><tr><td><p>Quan sát về các bạn:</p><p>- Các bạn mặc không khác gì mọi ngày, những bộ quần áo nâu đã vá nhiều chỗ; môi chúng tím tái, da thịt thâm đi, người run lên, hàm răng va đập vào nhau;</p><p>- Chúng vui mừng khi thấy chị em Sơn, nhưng vẫn đứng xa, không dám vô vấp;</p><p>- Thái độ và hành động:</p><p>Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa, chứ không kiêu kì và khinh</p></td><td><p>Quan sát về Hiền:</p><p>Hiền co ro đứng bên cột quán”, chỉ mặc có “manh áo rách tả tơi hờ cả lưng và tay”;</p><p>Ý nghĩ:</p><p>- Sơn chợt nhớ ra mẹ cái Hiền rất nghèo, chỉ có nghề mò cua bắt ốc; động lòng thương;</p><p>- Một ý nghĩ tốt thoáng qua trong trí.</p><p>Lời nói:</p><p>“Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.”</p><p>Tâm trạng khi đợi chị về</p></td><td><p>Tâm trạng:</p><p>lo sợ bị mẹ mắng.</p><p>Hành động:</p><p>vội vã đi tìm hiền để đòi lại chiếc áo bông cũ</p></td></tr></table>	Thái độ và tình cảm của Sơn khi chơi ngoài xóm chợ		Thái độ và tình cảm của Sơn khi về nhà	Đối với các bạn	Đối với Hiền	<p>Quan sát về các bạn:</p> <p>- Các bạn mặc không khác gì mọi ngày, những bộ quần áo nâu đã vá nhiều chỗ; môi chúng tím tái, da thịt thâm đi, người run lên, hàm răng va đập vào nhau;</p> <p>- Chúng vui mừng khi thấy chị em Sơn, nhưng vẫn đứng xa, không dám vô vấp;</p> <p>- Thái độ và hành động:</p> <p>Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa, chứ không kiêu kì và khinh</p>	<p>Quan sát về Hiền:</p> <p>Hiền co ro đứng bên cột quán”, chỉ mặc có “manh áo rách tả tơi hờ cả lưng và tay”;</p> <p>Ý nghĩ:</p> <p>- Sơn chợt nhớ ra mẹ cái Hiền rất nghèo, chỉ có nghề mò cua bắt ốc; động lòng thương;</p> <p>- Một ý nghĩ tốt thoáng qua trong trí.</p> <p>Lời nói:</p> <p>“Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.”</p> <p>Tâm trạng khi đợi chị về</p>	<p>Tâm trạng:</p> <p>lo sợ bị mẹ mắng.</p> <p>Hành động:</p> <p>vội vã đi tìm hiền để đòi lại chiếc áo bông cũ</p>										
Thái độ và tình cảm của Sơn khi chơi ngoài xóm chợ		Thái độ và tình cảm của Sơn khi về nhà																	
Đối với các bạn	Đối với Hiền																		
<p>Quan sát về các bạn:</p> <p>- Các bạn mặc không khác gì mọi ngày, những bộ quần áo nâu đã vá nhiều chỗ; môi chúng tím tái, da thịt thâm đi, người run lên, hàm răng va đập vào nhau;</p> <p>- Chúng vui mừng khi thấy chị em Sơn, nhưng vẫn đứng xa, không dám vô vấp;</p> <p>- Thái độ và hành động:</p> <p>Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa, chứ không kiêu kì và khinh</p>	<p>Quan sát về Hiền:</p> <p>Hiền co ro đứng bên cột quán”, chỉ mặc có “manh áo rách tả tơi hờ cả lưng và tay”;</p> <p>Ý nghĩ:</p> <p>- Sơn chợt nhớ ra mẹ cái Hiền rất nghèo, chỉ có nghề mò cua bắt ốc; động lòng thương;</p> <p>- Một ý nghĩ tốt thoáng qua trong trí.</p> <p>Lời nói:</p> <p>“Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.”</p> <p>Tâm trạng khi đợi chị về</p>	<p>Tâm trạng:</p> <p>lo sợ bị mẹ mắng.</p> <p>Hành động:</p> <p>vội vã đi tìm hiền để đòi lại chiếc áo bông cũ</p>																	
<div><p>PHIẾU HỌC TẬP</p><p><i>Tìm hiểu về nhân vật Sơn trong "Giết loài chim anissa"</i></p><table><tr><th>Đối với các bạn</th><th>Đối với Hiền</th><th>Thái độ và hành động của Sơn khi về nhà</th></tr><tr><td>Quan sát về các bạn:</td><td>Quan sát về Hiền:</td><td>Tâm trạng:</td></tr><tr><td>Thái độ, hành động:</td><td>Ý nghĩ:</td><td>Hành động:</td></tr><tr><td colspan="3">Nhận xét:</td></tr><tr><td colspan="3">- Về nghệ thuật xây dựng nhân vật Sơn</td></tr><tr><td colspan="3">- Về đặc điểm tính cách nhân vật Sơn</td></tr></table></div> <p>*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>HS:</p> <p>+ Hoạt động cá nhân 5 phút, hoàn thành PHT</p> <p>+ Thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến, hoàn thành sản phẩm nhóm 5 phút.</p> <p>+ Cử đại diện chuẩn bị báo cáo sản phẩm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và bổ sung cho nhau.</p> <p>- Giáo viên điều hành quá trình thảo luận.</p> <p>Bước 4: Đánh giá, kết luận</p>	Đối với các bạn	Đối với Hiền	Thái độ và hành động của Sơn khi về nhà	Quan sát về các bạn:	Quan sát về Hiền:	Tâm trạng:	Thái độ, hành động:	Ý nghĩ:	Hành động:	Nhận xét:			- Về nghệ thuật xây dựng nhân vật Sơn			- Về đặc điểm tính cách nhân vật Sơn			
Đối với các bạn	Đối với Hiền	Thái độ và hành động của Sơn khi về nhà																	
Quan sát về các bạn:	Quan sát về Hiền:	Tâm trạng:																	
Thái độ, hành động:	Ý nghĩ:	Hành động:																	
Nhận xét:																			
- Về nghệ thuật xây dựng nhân vật Sơn																			
- Về đặc điểm tính cách nhân vật Sơn																			

- Học sinh tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- Giáo viên đánh giá, kết luận, bình đàn xen trong quá trình chốt các ý:

=> **Son rất nhạy cảm, quan tâm đến các bạn** (nhận ra cảnh nghèo của bọn trẻ xóm chợ khác hẳn cảnh sung túc của gia đình Son: trong khi chị em Son được mặc ấm áp, đẹp đẽ thì các bạn ăn mặc rách rưới, thiếu thốn đáng thương).

Son là một cậu bé nhân hậu, sống tình cảm, giàu lòng trắc ẩn, biết quan tâm và yêu thương bạn bè.

(hành động cho bạn áo ấm là hành động thể hiện yêu thương vô tư, trong sáng của Son. Có lẽ trong lòng Son nghĩ chiếc áo bông em Duyên không còn dùng được nữa ấy sẽ khiến Hiên ấm áp trong mùa đông giá rét.

Sự “ấm áp, vui vui” khi đợi chị về lấy áo là tâm trạng hạnh phúc ngọt ngào, ấm áp của sự trao tặng yêu thương, san sẻ sự đủ đầy).

-> **Son là một cậu bé hồn nhiên, trong sáng ngây thơ.**

(Hành động đòi lại áo không làm giảm bớt thiện cảm với nhân vật Son. Bởi vì đó là tâm lý và hành động bình thường của một đứa trẻ khi tự ý mang đồ dùng ở nhà đi cho người khác và sợ bị mẹ mắng).

Dự kiến câu trả lời theo hướng khác (vẫn chấp nhận nếu HS lí giải hợp lí): Hành động đó khiến em giảm bớt thiện cảm đối với nhân vật vì thấy Son trẻ con quá, đã cho bạn rồi còn đòi lại).

NV2

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

? Trong phần kết truyện, mẹ Hiên và mẹ Son đã ứng xử như thế nào? Nhận xét về cách ứng xử đó của hai bà mẹ?

* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

HS trao đổi cặp đôi, hoàn thành câu trả lời GV hỗ trợ nếu cần.

khinh như các em họ của Son.

lấy áo:
Lòng tự nhiên thấy ấm áp, vui vui.”

Nhận xét:

Về NT xây dựng nv: NV Son được xây dựng qua nhiều phương diện như hành động, lời nói nhưng chủ yếu qua tâm trạng, cảm xúc

Về đặc điểm tính cách NV:

- Son là một cậu bé nhân hậu sống tình cảm.
- Là một cậu bé hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng.

2. Những người mẹ

- Mẹ Hiên:

Mang trả mẹ Son chiếc áo bông

-> Cách ứng xử thể hiện đức tính "đói cho sạch, rách cho thơm" của một người mẹ tuy nghèo nhưng giàu lòng tự trọng.

- Mẹ Son:

+ Nhìn con nghiêm nghị bảo: *Kìa, hai*

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**

HS đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, HS cặp khác nhận xét, bổ sung nếu cần.

*** Bước 4: Kết luận, nhận định.**

GV nêu kết luận, chuyển dẫn sang nhiệm vụ mới.

NV 3

B1. Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

? Nhắc lại những thành công về nghệ thuật của văn bản?

? Khái quát nội dung chính của văn bản?

? Câu chuyện gợi lên trong em những suy nghĩ và tình cảm như thế nào?

Em rút ra bài học gì cho bản thân sau khi học xong truyện ngắn?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ.

GV theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

B3: Báo cáo, thảo luận

HS đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, HS cặp khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của cả lớp

cô cậu đã về kia. Thế áo bông của tôi đâu mà tự tiện đem cho đây?

+ Cho mẹ Hiền mượn tiền để may áo cho Hiền.

+ Vầy hai con lại gần, rồi âu yếm ôm vào lòng mà bảo "*Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng ư?*"

-> Cách ứng xử của một người mẹ vừa nghiêm khắc, vừa ấm áp yêu thương (*giúp các con hiểu rằng: không nên tự tiện lấy áo đem cho mà cần phải xin phép mẹ; nhưng mẹ vui vì các con biết chia sẻ, giúp đỡ người khác*).

-> Cách ứng xử của một người nhân hậu, tế nhị.

(*Tấm lòng, việc làm của mẹ Sơn khiến câu chuyện viết về thời điểm gió lạnh đầu mùa nhưng thơm thảo, ấm áp tình người*).

III. TỔNG KẾT:

1. Nghệ thuật:

- Xây dựng cốt truyện nhẹ nhàng nhưng hấp dẫn; bố cục theo dòng cảm xúc của nhân vật.

- Cách xây dựng nhân vật qua nhiều phương diện.

- Sự quan sát, lời miêu tả tinh tế để tái hiện sự đổi thay của thời tiết, cảnh vật lúc giao mùa đồng thời thể hiện được tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của nhân vật Sơn

2. Nội dung

- Truyện kể về những con người trong xóm chợ khi gió lạnh đầu mùa về. Qua đó, Thạch Lam ca ngợi tình yêu thương chia sẻ ấm áp, trong trẻo của con người với con người.

3. Ý nghĩa

- Truyện gửi gắm bài học về tình yêu

	<p>thương, chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc nhở mỗi người về đạo lí tốt đẹp của dân tộc: “Thương người như thể thương thân”. <p>4. Chiến thuật đọc hiểu truyện ngắn hiện đại:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc kĩ truyện + Tóm tắt được nội dung văn bản + Xác định nhân vật chính là ai? Nhân vật được nhà văn thể hiện qua những phương diện nào? + Truyện giúp em hiểu được điều gì và tác động đến tình cảm của em như thế nào?
<p>GV bình giảng: Thạch Lam sử dụng lồng ghép nhiều yếu tố miêu tả: <i>nhìn ra ngoài sân, Sơn thấy đất khô trắng, luôn luôn cơn gió vi vu làm bốc lên những màn bụi nhỏ, thổi lăn tăn những cái lá khô lạo xạo. Trời không u ám, toàn một màu trắng đục. Những cây lan trong chậu, lá rung động và hình như sắp lại vì rét[...]. Gió thổi mạnh làm Sơn thấy lạnh và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa, Sơn thấy rõ như gần. Mặt đất rắn lại và nứt nẻ những đường nho nhỏ, kêu vang lên tanh tách dưới nhịp guốc của hai chị em...</i></p>	

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS làm được bài tập sau khi học xong văn bản

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân giải quyết câu hỏi và bài tập GV đưa ra.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động.

1. Một vài điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật cô bé bán diêm (*Cô bé bán diêm - An-đec-xen*) và Hiên (*Gió lạnh đầu mùa- Thạch Lam*) về hoàn cảnh sống, về số phận,...

2. Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về tình yêu thương giữa con người với con người trong xã hội?

3. Theo em, khi cho đi yêu thương và nhận lại yêu thương chúng ta cần có thái độ như thế nào?

Dự kiến sản phẩm:

1. Một vài điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật cô bé bán diêm (*Cô bé bán diêm – An-đec-xen*) và Hiên (*Gió lạnh đầu mùa- Thạch Lam*) về độ tuổi, đáng về bề ngoài, hoàn cảnh sống, số phận, kết thúc của từng nhân vật,...

* Giống nhau: Đều là những cô bé có hoàn cảnh nghèo khó, thiếu thốn, không được hưởng một cuộc sống có "com no áo ấm".

* Khác nhau:

- Cô bé bán diêm: Có cuộc sống bất hạnh, không có sự yêu thương, bảo vệ của gia đình. Em phải tự mình kiếm tiền mang về cho bố, nếu không có tiền sẽ không được về nhà. Số phận của em là một số phận đầy bi kịch khi em đã không thể chống chọi được sự khắc nghiệt của cuộc sống, đã chết đi, về với vòng tay yêu thương của bà

- Hiên: Em vẫn có mẹ bên cạnh chăm sóc, vẫn có bạn bè, có hai chị em Sơn quan tâm, yêu thương và đùm bọc, được sống trong sự ấm áp của tình người.

2. Một số câu ca dao, tục ngữ: Thương người như thể thương thân; Lá lành đùm lá rách; Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn...

3. Khi cho đi yêu thương cần có thái độ đồng cảm, chân thành, tự nguyện,...

Khi nhận yêu thương cần trân trọng, biết ơn và lan tỏa tình yêu thương đó...

GV:

Các em thân mến:

Câu chuyện “Gió lạnh đầu mùa” khép lại nhưng dư âm trong lòng độc giả còn mãi về hoàn cảnh éo le của những con người nghèo khổ và đặc biệt là tình người ấm nồng, cao quý, thiêng liêng.

*“Thương người như thể thương thân” là một truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc ta. Ngày nay, truyền thống đó vẫn được bồi đắp, được làm đẹp thêm bởi những nghĩa cử cao đẹp. Đó là sự sẻ chia của đồng bào cả nước đối với miền Trung, là tình yêu thương bệnh nhân đến quên mình của các y bác sĩ trong đại dịch Covid-19, ... **Tất cả như cùng nhau viết nên những câu chuyện cổ tích giữa đời thường. Chúng ta hãy cùng nhau truyền đi thông điệp: Cho đi yêu thương, nhận lại yêu thương và lan tỏa yêu thương.***

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

c. Sản phẩm: Đoạn văn của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

*** GV giao nhiệm vụ:**

Có nhiều nhân vật trẻ em xuất hiện trong truyện **Gió lạnh đầu mùa**. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 5- câu) trình bày cảm nhận về một nhân vật mà em thấy thú vị.

*** Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động cá nhân hoàn thành sản phẩm ở nhà

*** Báo cáo, thảo luận:** GV khuyến khích HS chia sẻ sản phẩm trên lớp

*** Kết luận, nhận định:**

GV biểu dương các sản phẩm chia sẻ.

HỒ SƠ HỌC TẬP: DỰ KIẾN SẢN PHẨM PHT SAU KHI ĐÃ HOÀN THÀNH

<i>Thái độ, tình cảm của Sơn khi chơi ngoài xóm chợ</i>		<i>Thái độ và hành động của Sơn khi về nhà</i>
<i>Đối với các bạn</i>	<i>Đối với Hiên</i>	
<i>Quan sát về các bạn:</i>	<i>Quan sát về Hiên:</i>	<i>Tâm trạng:</i>

<p>. Các bạn mặc không khác gì mọi ngày, những bộ quần áo nâu đã vá nhiều chỗ; mỗi chúng tím tái, da thịt thâm đi, người run lên, hàm răng va đập vào nhau;</p> <p>. chúng vui mừng khi thấy chị em Sơn, nhưng vẫn đứng xa, không dám vồ vập;</p> <p>Thái độ, hành động: Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa, chứ không kiêu kỳ và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.</p>	<p>Hiên co ro đứng bên cột quán”, chỉ mặc có “manh áo rách tả tơi hở cả lưng và tay”;</p> <p>Ý nghĩ: Sơn chợt nhớ ra mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề mò cua bắt ốc; động lòng thương;</p> <p>. một ý nghĩ tốt thoáng qua trong trí.</p> <p>Lời nói: “Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.”</p> <p>Tâm trạng khi đợi chị về lấy áo: Lòng tự nhiên thấy ấm áp, vui vui.”</p>	<p>+ Lo sợ bị mẹ mắng</p> <p>Hành động:</p> <p>+ Vội vã đi tìm Hiên để đòi lại chiếc áo bông cũ.</p>
<p>Nhận xét :</p> <p>- Về nghệ thuật xây dựng nhân vật Sơn: Nhân vật Sơn được xây dựng qua nhiều phương diện như hành động, lời nói nhưng chủ yếu qua từng cảm xúc, tâm trạng (<i>tâm lí nhân vật Sơn được miêu tả tự nhiên, chân thực: hiểu lòng mẹ, thương bé Hiên rét lạnh, cho Hiên áo nhưng sợ mẹ mắng nên tìm Hiên để đòi lại áo...</i>)</p> <p>- Về đặc điểm tính cách nhân vật Sơn</p> <p>+ Là một cậu bé nhân hậu, sống tình cảm, giàu lòng trắc ẩn, biết quan tâm và yêu thương bạn bè.</p> <p>+ Là một cậu bé hồn nhiên, trong sáng ngây thơ.</p>		

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: TRỢ TỪ, THÁN TỪ
Thời lượng: 1 tiết

I. MỤC TIÊU

1- Kiến thức:

- Hiểu được thế nào là trợ từ, thế nào là thán từ.
- Đặc điểm và cách sử dụng trợ từ, thán từ.

2. Về năng lực:

- Nhận diện được trợ từ, thán từ của một số yếu tố ngôn ngữ trong câu hoặc trong văn bản.
- Xác định được trợ từ, thán từ trong câu hoặc trong văn bản
- Sử dụng trợ từ, thán từ trong các trường hợp giao tiếp cụ thể.
- Rèn kỹ năng nói và viết phù hợp trong câu văn, đồng thời có khả năng lĩnh hội chính xác nội dung, mục đích của trợ từ, thán từ trong tình huống cụ thể.

3- Về phẩm chất.

- Nhân ái: Yêu ngôn ngữ của dân tộc, có trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
- Chăm chỉ: tìm tòi vốn từ vựng tiếng Việt trong nói và viết.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

2. Học liệu: Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập,

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của tiết đọc – hiểu văn bản.

HS quan sát hình ảnh, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của giáo viên.

c) Sản phẩm: câu trả lời của HS.

- HS nói được ý nghĩa của từ “những” dùng để nhấn mạnh ý, *a* được dùng để bộc cảm xúc vui mừng khi mẹ về.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV đưa ra 2 ví dụ :</p> <p>1- Hôm nay con được <u>những</u> 2 điểm 9.</p> <p>2- <u>A</u>, mẹ đã về !</p> <p>?/ Em hãy tìm trong 2 câu trên, từ nào được dùng để nhấn mạnh ý và từ nào được dùng để bộc lộ tình cảm cảm xúc ?</p> <p>=> Từ <i>những</i> được dùng để nhấn mạnh ý : Được nhiều điểm 9, còn từ <i>a</i> được dùng để bộc cảm xúc vui mừng khi mẹ về.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Học sinh thảo luận, cử đại diện trình bày.</p> <p>- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày sản phẩm</p> <p>+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung phần trình bày cho phần trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>- GV nhận xét và giới thiệu bài học: Trong đời sống ta vẫn sử dụng một số từ để nhấn mạnh điều ta muốn nói hay để bày tỏ cảm xúc của mình. Những từ đó chính là trợ từ và thán từ. Vậy trợ từ, thán từ là gì? Bài học này sẽ giúp các em trả lời câu hỏi đó.</p>	<p>- Tạo hứng thú giúp HS vào bài mới.</p>

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

a. Mục tiêu:

- Khái niệm của trợ từ, thán từ.
- Hiểu và biết cách sử dụng trợ từ, thán từ.

b. Nội dung:

- Kiến thức về Từ địa phương và Biệt ngữ XH.

c. Sản phẩm học tập:

- Phiếu học tập cá nhân, bảng kết quả hoạt động nhóm.
- Sơ đồ tư duy của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><u>I. GV hướng dẫn HS tìm hiểu kiến thức về trợ từ, thán từ.</u></p> <p><u>Nhiệm vụ 1. Trợ từ</u></p> <p>Bước 1: Chia nhóm, chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>- GV trình chiếu Ngữ liệu (BT1, SGK trang 24) -</p> <p>> Y/c học sinh đọc VD và thực hiện các yêu cầu của phiếu học tập sau :</p> <p>+ Cả lớp chia thành 4 nhóm.</p> <div data-bbox="186 808 917 1323"> <p style="text-align: center;">PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:</p> <p>Bài tập 1- SGK/ 24: Tìm trợ từ trong những câu dưới đây và cho biết tác dụng của chúng:</p> <p>a. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự- thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học. (Thanh Tịnh)</p> <p>b. Tôi quên cả mẹ tôi đứng sau tôi. (Thanh Tịnh)</p> <p>c. Các em ðùng khóc. Trưa nay, các em ðược về nhà cơ mà. (Thanh Tịnh)</p> <p>d. Con Hiên nó không có áo à? (Thạch Lam)</p> <p>e. Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo ðem cho người ta không sợ mẹ mắng ư? (Thạch Lam)</p> </div> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ HĐ cá nhân:</p> <p>+ Trao ðổi nhóm: 3’</p> <p>- GV quan sát, ðôn ðốc, hỗ trợ HS (nếu cần)</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày kết quả.</p> <p>+ Nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>* GV đưa thêm một số ví dụ để HS phân tích:</p>	<p><u>I- Hình thành tri thức.</u></p> <p><u>1. Trợ từ</u></p> <p>a. Phân tích VD</p> <p>* Nhận xét:</p> <p>a) Trợ từ: chính</p> <p>- Tác dụng: biểu thị nhấn mạnh sắc thái của chủ ngữ “lòng tôi”.</p> <p>b) Trợ từ: cả</p> <p>- Tác dụng: biểu thị nhấn mạnh về mức độ cao, ý bao hàm.</p> <p>c) Trợ từ: cơ mà</p> <p>- Tác dụng: biểu thị tình cảm ân cần, nhẹ nhàng của ông ðốc khi nói với các em học sinh.</p> <p>d) Trợ từ: à</p> <p>- Tác dụng: biểu thị mục đích hỏi và tình cảm của Lan khi nói chuyện với Hiên.</p> <p>e) Trợ từ: ư</p> <p>- Tác dụng: biểu thị mục đích hỏi và tình cảm thân mật của mẹ với hai người con.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm:</p> <p>1/ - Từ " chính, đích, ngay " nhấn mạnh ðối tượng ðược nói ðến: mình, danh, tôi).</p> <p>2/ - Thầy HT tặng tôi quyển sách này</p> <p>-> Chính thầy HT...(nhấn mạnh</p>

Ví dụ: Từ *chính* trong câu “Chính mắt con trông thấy nó.” (Nguyễn Công Hoan) nhấn mạnh vào sự vật nêu ở chủ ngữ (*mắt con*).

Ví dụ 2: Trong câu “San ăn những hai quả chuối.” (Nam Cao), từ *những* biểu thị sự đánh giá về số lượng sự vật: *ăn hai quả chuối* là nhiều.

+ Trợ từ ở cuối câu (*à, à, ư, nhỉ, nhé, nào, cơ, cơ mà, thôi,...*). Ví dụ: Từ *nhé* trong câu “Em thấp đèn lên chị nhé?” (Thạch Lam) vừa thể hiện mục đích hỏi, vừa biểu thị tình cảm thân mật của người nói.

Nhiệm vụ 2. Thán từ

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

*) **Phân tích ngữ liệu**



PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2:

Bài 3. Tìm thán từ trong những câu dưới đây và cho biết tác dụng của chúng:

- a) A, em Liên thảo nhì. Hôm nay lại rút dây cho chị đây. (Thạch Lam)
- b) Ủ, phải đấy. Để chị về lấy. (Thạch Lam)
- c) Ôi chào, sớm với muộn thì có ăn thua gì. (Thạch Lam)
- d) Vâng, bà để mặc em... (Kim Lân)
- e) Ô hay, thế là thế nào nhì? (Kim Lân)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HĐ cá nhân : 1''. Trao đổi cặp: 2'

- GV quan sát, đôn đốc, hỗ trợ HS (nếu cần)

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

Đại diện cặp trình bày kết quả.

BÀI TẬP NHANH: GV đưa thêm một số ví dụ để HS phân tích: Các thán từ in đậm trong những câu sau đây bộc lộ những cảm xúc gì?

2/ Thán từ.

a/ Phân tích ngữ liệu : Bài tập 3, SGK trang 25

* Nhận xét:

- a. **A** => Thể hiện sự ngạc nhiên của người nói
- b. **Ủ, phải đấy** => Nó dùng để gọi và đáp trong giao tiếp.
- c. **Ôi chào** => Bộc lộ cảm xúc, tình cảm của người nói.
- d. **Vâng** => Nó dùng để gọi và đáp trong giao tiếp.
- e. **Ô hay** => Bộc lộ cảm xúc, tình cảm của người nói.

BÀI TẬP NHANH: GV đưa thêm ví dụ để HS phân tích: Các thán từ in đậm trong những câu sau đây bộc lộ những cảm xúc gì?

1)

Chuột Cống chui bộ râu và gọi đám bộ hạ: “Kìa chúng bay đâu, xem thằng Nồi Đồng hôm nay có gì chén được không?”

Lũ chuột bò lên chạn, leo lên bắc Nồi Đồng. Năm sáu thằng xúm lại hục mồm vào, cổ mãi mới lật được cái vung nồi ra. “**Ha ha!** Con nguội! Lại có một bát cá kho! Cá rô kho khế: vừa dừ vừa thơm. Chít chít, anh em ơi, lại đánh chén đi thôi!”

Nồi Đồng run như cây sậy: “Bùng boong. **Ái ái?** Lạy các cậu, các ông, ăn thì ăn, nội dung đừng đánh đổ tôi xuống đất. Cái chạn cao thế này, tôi ngã xuống không vỡ cũng bẹp, chết mất!”

(Nguyễn Đình Thi, Cái tết của Mèo Con)

2) **Than ôi!** Thời oanh liệt nay còn đâu? (Thế Lữ, Nhớ Rừng)

* Dự kiến sản phẩm

a) – **Ha ha:** bộc lộ sự sảng khoái, sung sướng trước những phát hiện thú vị.

– **Ái ái:** tiếng thốt lên khi bị đau đột ngột (sự sợ hãi).

b) – **Than ôi:** biểu thị sự đau buồn, tiếc nuối.

-> *Thán từ có khả năng làm thành một câu độc lập (ví dụ b). Thán từ cũng có lúc làm thành phần biệt lập của câu)*

Bước 4: Kết luận, nhận định.

- GV tổ chức cho HS trả lời, nhận xét, đánh giá và chấm chéo bài của nhau.

- **Hoạt động cá nhân:** Từ việc tìm hiểu các câu hỏi trên, em hãy cho biết: Thán từ là gì? Có mấy loại thán từ?

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận.

+ *Như vậy thán từ có khả năng làm thành một câu độc lập. Thán từ cũng có lúc làm thành phần biệt lập của câu.*

+ **Thán từ biểu lộ tình cảm, cảm xúc** (a, ái, a ha, ối, ô hay, than ôi,...). Ví dụ: “ôi, con đã cho bố một bất ngờ quá lớn.” (Tạ Duy Anh), “ơ hay! Mợ giận tôi đấy à?” (Nguyễn Công Hoan).

+ **Thán từ gọi đáp** (này, ơi, dạ, vâng, ừ,...). Ví dụ: “Vâng! ông giáo dạy phải!” (Nam Cao).

b/ Kết luận :

- **Thán từ :** - Là những từ dùng để: Bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp.
- **Vị trí :** - Thường đứng ở đầu câu
- Có khi tách ra thành một câu đặc biệt.
- **Ví dụ :** **Trời ơi!** Tôi chết mất.
Vâng, cháu sẽ đi ngay ạ!
- **Thán từ gồm hai nhóm:** - **Thán từ biểu lộ tình cảm, cảm xúc** (a, ái, a ha, ối, ô hay, than ôi,...).
- **Thán từ gọi đáp** (này, ơi, dạ, vâng, ừ,...).

3.HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Nội dung:

- HS vận dụng kiến thức về Trợ từ, thán từ để làm bài tập.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh làm tập SGK

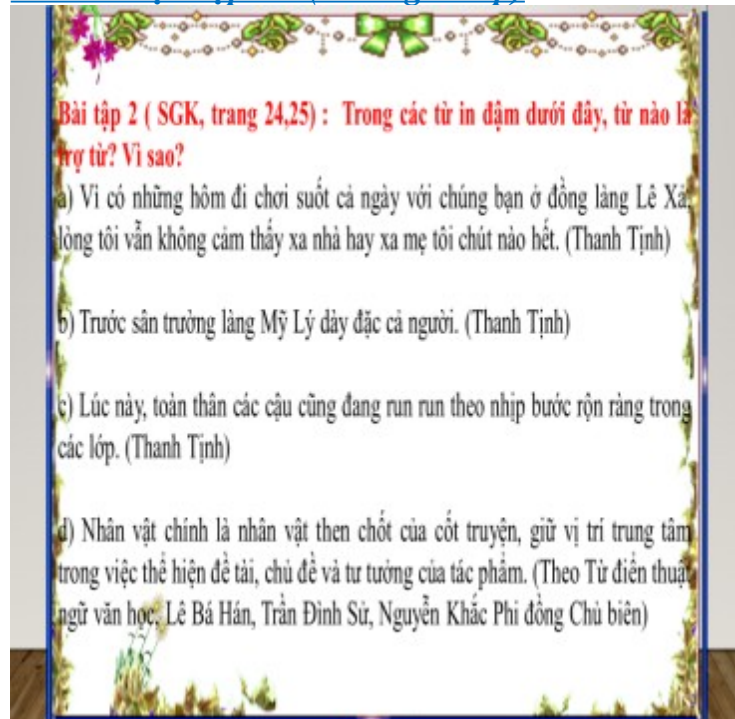
c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

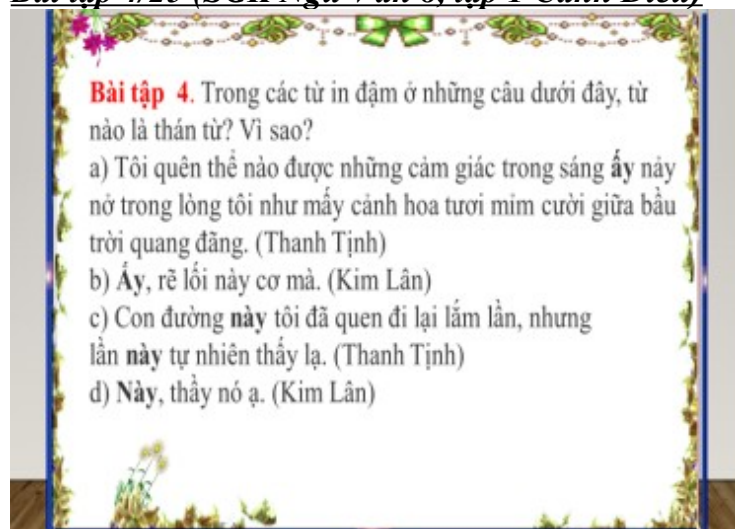
Hoạt động 3: Luyện tập, củng cố.

<p>Bước 1: Chia nhóm, chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>Trò chơi: “ KHỈ CON LEO CÂY”</p> <p>Luật chơi: Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội 4 HS. Đội nào đánh được quyền trả lời nhanh và nhiều câu đúng thì đội đó chiến thắng.</p> <p>- Mỗi câu trả lời đúng tương đương với 1 điểm</p> <p>1/ Giải thích nghĩa của trợ từ in đậm trong câu sau “<i>Mặc dầu non 1 năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà.</i>”</p> <p>2/ Giải thích nghĩa của trợ từ in đậm trong câu sau “<i>Hai đứa mê nhau lắm. Bố mẹ đứa con gái biết vậy, nên cũng bằng lòng gả. Nhưng họ thách nặng quá: nguyên tiền mặt phải một trăm đồng bạc, lại còn cau, còn rượu...cả cưới nữa thì mất đến cùng hai trăm bạc.</i>”</p> <p>3/ Thán từ in đậm trong câu sau đây bộc lộ cảm xúc gì: “<i>Lũ chuột bò lên chạn, leo lên bác Nồi Đồng. Năm sáu thằng xúm lại húc mõm vào, cố mãi mới lật được cái vung nồi ra. “Ha ha! Cơm nguội! Lại có một bát cá kho! Cá rô kho khế: vừa dừ vừa thơm. Chít chít, anh em ơi, lại đánh chén đi thôi!”.</i>”</p> <p>4/ Thán từ in đậm trong câu sau đây bộc lộ cảm xúc gì: “Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?”</p> <p>5/ Giải thích câu tục ngữ: “Gọi dạ bảo vâng”</p> <p>6/ Giải thích nghĩa của trợ từ in đậm trong câu sau “<i>Tính ra cậu Vàng cậu ấy ăn khỏe hơn cả tôi, ông giáo ạ!</i>”</p> <p>7/ Giải thích nghĩa của trợ từ in đậm trong câu sau “<i>Rồi cứ mỗi năm rằm tháng tám / Tựa nhau trông xuống thế gian cười</i>”</p> <p>8/ Các thán từ in đậm trong những câu sau đây bộc lộ cảm xúc gì: “Bác Nồi Đồng run như cây sậy: “Bùng boong. Ái ái! Lạy các cậu, các ông, ăn thì ăn, nhưng đừng đánh đổ tôi xuống đất. Cái chạn cao thế này, tôi ngã xuống không vỡ cũng bẹp, chết mất! ”.</p> <p>9/ Thán từ in đậm trong câu sau đây bộc lộ cảm xúc gì: “Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi,... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương....”</p> <p>10/ Đặt 1 câu có trợ từ và 1 câu có thán từ</p>	<p>III- Luyện tập.</p>
---	-------------------------------

+ Thảo luận cặp đôi (Thời gian 3p)



Bài tập 4/25 (SGK Ngữ Văn 8, tập 1 Cánh Diều)



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ HĐ cá nhân : 2’.

+ Trao đổi cặp đôi : 1’

- GV quan sát, đôn đốc, hỗ trợ HS (nếu cần)

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

Đại diện nhóm trình bày kết quả.

Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

4: Kết luận, nhận định.

- GV tổ chức cho HS nhận xét, chấm chéo bài của

Bài tập 2/24,25 : (SGK Ngữ Văn 8, tập 1 Cánh Diều)

a. Từ **cả** không phải là trợ từ. Cụm từ cả ngày biểu thị một ngày xuyên suốt.

b. Từ **cả** là trợ từ, biểu thị với mức độ cao, ý bao hàm, có nghĩa chỉ ở đây rất đông người.

c. Từ **chính** là trợ từ, nhấn mạnh vào thời gian, thời điểm nói đến, có nghĩa chỉ tại thời điểm này.

d. Từ **chính** không phải là trợ từ. Cụm từ nhân vật chính biểu thị là nhân vật điển hình, then chốt của cốt truyện, từ chính bổ sung ý nghĩa cho danh từ nhân vật.

-> Các từ: “**cả**” ví dụ b và “**chính**” ví dụ c là thán từ.

Bài 4:

a. “**ấy**” : Không phải thán từ vì nó không bộc lộ cảm xúc của người nói hay dùng để gọi và đáp trong giao tiếp.

b. “**Ấy**” : Là thán từ vì nó là từ biểu lộ cảm xúc về mức độ của sự việc.

c. “**này**” : Không phải thán từ vì từ không bộc lộ cảm xúc của người nói hay dùng để gọi và đáp trong giao tiếp. Từ này trong trường hợp câu trên chỉ biểu thị nhấn mạnh cho sự việc được nhắc đến tại thời điểm hiện tại của người nói.

d. “**Này**” : Là thán từ vì nó dùng để gọi và đáp trong giao tiếp.

nhau.

- GV nhận xét, bổ sung, đánh giá và cho điểm.

4. HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a- Mục tiêu: Vận dụng kiến thức vào làm bài.

b- Nội dung: Kiến thức về Trợ từ, thán từ.

c- Sản phẩm: Bài tập cá nhân.

d- Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

*** HS LÀM VIỆC CÁ NHÂN:**

Bài 5/ 25 (SGK Ngữ Văn 8, tập 1 – Cánh Diều) : Viết đoạn văn (khoảng 6 – 8 dòng) kể về một kỉ niệm của em , trong đó có sử dụng ít nhất một trợ từ hoặc một thán từ. Chỉ ra trợ từ (hoặc thán từ) trong đoạn văn đó.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HĐ cá nhân : 5’.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- Đại diện HS trình bày kết quả trên lớp

- HS khác lắng nghe, nhận xét và chia sẻ ý kiến.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV tổ chức cho HS nhận xét, chấm chéo bài của nhau.

- GV nhận xét, bổ sung, đánh giá và cho điểm.

IV. VẬN DỤNG

* Gv hướng dẫn HS cách viết đoạn văn đảm bảo hình thức và yêu cầu nội dung của đoạn văn

*** Giáo viên hướng dẫn về nhà:**

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng sơ đồ tư duy.

c) Sản phẩm:

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

1/ Học ghi nhớ, làm bài tập vận dụng viết đoạn văn có sử dụng thán từ ?

2/ Vẽ SĐT kiến thức bài học, tiết sau gv thu sản phẩm chấm, chữa

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS hoạt động cá nhân hoàn thành sản phẩm ở nhà

B3: Báo cáo

- GV khuyến khích HS chia sẻ sản phẩm trên lớp

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- GV thu sản phẩm của HS để chấm, chữa và rút kinh nghiệm.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần: Tiết: **KẾ HOẠCH DẠY TỰ ĐÁNH GIÁ**
 Ngày soạn: **CHUỖI HẠT CƯỜI MÀU XÁM**

 Ngày dạy: **(Đỗ Bích Thúy)**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Khái niệm truyện ngắn, các đặc trưng của truyện ngắn.
- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, tình cảm, thái độ của người kể chuyện...) của truyện ngắn.
- Tưởng tượng trong tiếp nhận tác phẩm văn học.
- Đọc hiểu văn bản truyện ngắn trong và ngoài SGK.
- Kiến thức về trợ từ, thán từ trong văn bản truyện ngắn.

2. Năng lực

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.
- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, tình cảm, thái độ của người kể chuyện...) của truyện ngắn “Gió lạnh đầu mùa”.
- Phát hiện, phân tích đặc điểm nổi bật về nghệ thuật kể chuyện của nhà Đỗ Bích Thúy.
- Cảm nhận được ý nghĩa nhân văn sâu sắc của truyện.
- Kỹ năng làm dạng bàn trắc nhiệm khách quan và tự luận.
- Rèn kỹ năng làm các dạng đề đọc hiểu về truyện ngắn trong và ngoài SGK.
- Nhận biết và sử dụng được trợ từ, thán từ trong ngữ liệu trong và ngoài SGK.

3. Phẩm chất

- Biết trân trọng những kỉ niệm đẹp và phát huy những cảm xúc, tình cảm đẹp, trong sáng, nhân văn về con người và cuộc sống trong trang sách cũng như ngoài đời thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài học.
- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, sơ đồ tư duy.
- Các phương tiện kỹ thuật, tranh ảnh liên quan đến chủ đề bài học.
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Học sinh:

- Soạn bài.

- Thực hiện nhiệm vụ mà GV giao cho.

IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

* *Ôn định lớp (1')*

HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh; tạo tình huống/vấn đề học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm hiện có của học sinh và nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập.

b) Nội dung: Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Mảnh ghép tri thức”.

c) Sản phẩm: Kiến thức học sinh nắm được ở phần tri thức ngữ văn.

d) Tổ chức thực hiện:

Chuyên giao nhiệm vụ	HOẠT ĐỘNG TRÒ CHƠI “MẢNH GHÉP TRI THỨC” - GV yêu cầu HS chia làm 4 nhóm chơi trò chơi “Mảnh ghép tri thức” - HS: Tiếp nhận
Thực hiện nhiệm vụ	- GV tổ chức trò chơi “Mảnh ghép tri thức” * Luật chơi: + GV phát cho nhóm HS các ảnh ghép các góc của mảnh ghép sẽ liên quan đến nhau. + Nhóm HS ghép các mảnh ghép lại với nhau sau cho các cạnh của các mảnh ghép là những dữ kiện nối tiếp nhau. + Nhóm nào ghép xong hô “Bingo” + Các nhóm dừng ghép mảnh ghép, GV kiểm tra kết quả nhóm hô “Bingo”. + Nếu đúng thì trò chơi kết thúc nhóm Bingo chiến thắng và nhận quà. + Nếu sai các nhóm khác tiếp tục ghép mảnh ghép, nhóm hô Bingo mất quyền chơi trò chơi này. - HS làm việc theo nhóm. - GV theo dõi, quan sát HS, điều chỉnh lớp học.
Báo cáo thảo luận	- GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm nhóm. - HS cử đại diện nhóm báo cáo sản phẩm. - Nhóm khác chú ý lắng nghe. * Dự kiến sản phẩm: 1. Truyện ngắn - Truyện ngắn là thể loại cỡ nhỏ của tác phẩm văn xuôi hư cấu, thường phản ánh một “khoảng khắc”, một tình huống độc đáo, một sự kiện gây ấn tượng mạnh, có ý nghĩa nhất trong cuộc đời nhân vật. - Kết cấu truyện ngắn không chia thành nhiều tuyến - Bút pháp trần thuật thường chấm phá. - Yếu tố quan trọng nhất của truyện ngắn là những chi tiết cô đúc, lối hành văn mang nhiều hàm ý. - Có truyện ngắn khai thác cốt truyện kì lạ, lại có truyện ngắn viết về câu chuyện giản dị, đời thường; có truyện giàu tính triết lí, trào phúng, châm biếm, hài hước; lại có truyện ngắn rất giàu chất thơ.

	<p>2. Tưởng tượng trong tiếp nhận tác phẩm văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tưởng tượng là tạo ra trong tâm trí hình ảnh những cái không có trước mắt hoặc chưa hề có. - Tưởng tượng gắn với nhiều công việc và lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống con người. - Nhà văn sáng tác cần dùng trí tưởng tượng để tạo ra cuộc sống như thật trong tác phẩm của mình. - Độc giả khi đọc văn bản cũng phải tưởng tượng. Nhờ có tưởng tượng mà tất cả những hình ảnh, màu sắc, âm thanh, hình khối... của một sự vật, sự việc, con người, cảnh sắc... được tác giả miêu tả trong tác phẩm đều có thể hiện lên trước mắt chúng ta như thật. <p>3. Trợ từ và thán từ</p> <p>a. Trợ từ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trợ từ là những từ được thêm vào câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ, tình cảm, sự đánh giá hay mục đích phát ngôn của người nói (người viết). Trợ từ gồm hai nhóm: - Trợ từ đi kèm các từ ngữ trong câu: <i>chính, đích, ngay cả, chỉ, những...</i> nhấn mạnh vào sự vật nêu ở chủ ngữ, biểu thị sự đánh giá về số lượng sự vật. - Trợ từ ở cuối câu: <i>à, à, ư, nhỉ, nhé, nào, cơ, cơ mà, thôi...</i> thể hiện mục đích hỏi, vừa biểu thị tình cảm thân mật của người nói. <p>b. Thán từ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thán từ là những từ dùng để biểu lộ tình cảm, cảm xúc của người nói (viết) hoặc dùng để gọi đáp. Thán từ thường được dùng ở đầu câu nhưng cũng có thể được tách ra thành một câu đặc biệt. Thán từ gồm 2 nhóm: + Thán từ biểu lộ tình cảm, cảm xúc: <i>a, ái, a ha, ôi, ôi, than ôi...</i> + Thán từ gọi đáp: <i>này, oi, dạ, vâng, ừ...</i>
Đánh giá kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - GV chốt kết quả và công bố nhóm chiến thắng. - GV trao quà cho nhóm HS. - Nhóm HS cử đại diện nhận quà.
Dự kiến ghi bảng/ trình chiếu	

=> **GV bổ sung, chuyển ý:** Từ hoạt động trên, ta tổng kết lại được kiến thức phân tri thức ngữ văn liên quan đến truyện ngắn, tưởng tượng trong tiếp nhận tác phẩm văn học và trợ từ, thán từ. Cần nhớ các kiến thức này để áp dụng vào việc đọc hiểu các văn bản truyện ngắn trong và ngoài SGK. Cùng chuyển qua hoạt động tiếp theo để tiếp cận sâu với đọc hiểu văn bản truyện ngắn....

HOẠT ĐỘNG 2: ÔN TẬP KIẾN THỨC VÀ LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Ôn tập kiến thức vừa chiếm lĩnh được; rèn luyện kỹ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.

b) Nội dung: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

c) Sản phẩm: Phần trả lời ở phiếu bài tập, vở ghi của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

<p>Chuyển giao nhiệm vụ</p>	<p style="text-align: center;">HOẠT ĐỘNG TRÒ CHƠI “AI NHANH HƠN AI”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thầm văn bản “Chuối hạt màu xám” trong 3 phút. - GV yêu cầu HS giữ 4 nhóm ở hoạt động trên tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn ai”. * Luật chơi: <ul style="list-style-type: none"> + GV chiếu các câu hỏi trắc nhiệm lên máy chiếu/ tivi. + HS dùng cờ/ giơ tay để dành quyền trả lời. + Nhóm trả lời đúng được cộng điểm (1 điểm/1 câu). + Thư kí ghi lại kết quả của trò chơi. + Nhóm nào nhiều điểm nhất dành chiến thắng trong trò chơi “Ai nhanh hơn ai?” - HS: Tiếp nhận
<p>Thực hiện nhiệm vụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn ai?” * Bộ câu hỏi trắc nghiệm: <p>Câu 1: Nội dung chính của truyện “Chuối hạt cườm màu xám” là gì?</p> <p>A. Miêu tả vẻ đẹp của chuối hạt cườm màu xám. B. Ca ngợi tài năng của Na, người làm ra chuối hạt cườm. C. Kể lại câu chuyện về hai ông cháu nhân vật Na. D. Kể lại câu chuyện về chuối hạt cườm màu xám.</p> <p>Câu 2: Cốt truyện “Chuối hạt cườm màu xám” thuộc dạng nào?</p> <p>A. Cốt truyện kì lạ, khác thường. C. Cốt truyện trào phúng, hài hước. B. Cốt truyện giản dị, đời thường. D. Cốt truyện giàu tính triết lí.</p> <p>Câu 3: Tình huống gay cấn trong truyện “Chuối hạt cườm màu xám” là tình huống nào?</p> <p>A. Cuộc cãi nhau giữa Di và Na về đôi mắt Na màu đen hay màu xám. B. Cảnh Di giả vờ ngã khi trèo lên cây hái hoa phong lan cho Na. C. Na trông thấy chuối hạt cườm mình tặng Di trên cổ con Vện. D. Na tặng cho Di một chuối hạt cườm râu bằng chỉ đỏ.</p> <p>Câu 4: Vì sao Di lại đeo chuối hạt cườm Na tặng lên cổ con Vện?</p> <p>A. Vì không thích chuối hạt cườm Na tặng. B. Vì đeo cho con Vện trông cũng hay hay. C. Vì Di muốn trêu đùa cô bé Na. D. Vì Di nghĩ con Vện cũng như mình.</p> <p>Câu 5: Câu văn nào sau đây chứa thán từ?</p> <p>A. Không phải anh chê nó không đẹp. C. Nó không đẹp à? B. Không biết Na ở nơi nào, Na ơi! D. Không phải thế, đẹp chứ.</p> - GV theo dõi và tổ chức trò chơi.

	<div>- Thư kí ghi lại kết quả trò chơi.</div>					
Báo cáo thảo luận	<div>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn ai”.</div>					
	<div>- Nhóm HS cử đại diện trả lời câu hỏi.</div>					
	<div>- Nhóm khác chú ý lắng nghe.</div>					
	<div>* Dự kiến sản phẩm:</div>					
	Câu	1	2	3	4	5
	Đáp án	D	B	C	B	B
	<div>- Thư kí ghi lại kết quả.</div>					
Đánh giá kết quả	<div>- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá lẫn nhau</div>					
	<div>- GV nhận xét, đánh giá</div>					

=> **GV bổ sung, chuyển ý:** Thông qua hoạt động trên, các em rèn thêm kỹ năng đọc hiểu văn bản truyện ngắn thông qua bộ câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Để làm được dạng bài đọc hiểu văn bản thông qua câu hỏi trắc nghiệm khách quan cần lưu ý các bước sau:

- B1: Đọc kỹ văn bản đề bài đưa ra.
- B2: Đọc kỹ câu hỏi và nhận biết yêu cầu đề bài.
- B3: Dựa vào văn bản để tìm ra câu trả lời đúng nhất.
- B4: Điền hoặc chọn đáp án đúng nhất theo đề bài.

Chuyển giao nhiệm vụ	<p>HOẠT ĐỘNG NHÓM THẺ BÀI READ – THINK - WRITE</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm - GV phát cho HS các thẻ bài. - HS: Tiếp nhận
Thực hiện nhiệm vụ	<ul style="list-style-type: none"> - GV phát thẻ cho đại diện nhóm - Nhóm cử đại diện nhóm nhận thẻ bài <p>* Bộ thẻ bài</p> <p>THẺ READ</p> <p>Câu 1: Theo em, nhân vật Na là người như thế nào?</p> <p>Câu 2: Chi tiết “Na túm chặt lấy hai tai con Vện, nhìn tôi, nhìn chuối hạt, lập bắp không ra tiếng.” thể hiện điều gì đang xảy ra trong tâm hồn nhân vật Na?</p> <p>THẺ THINK</p> <p>Câu 1: Em suy nghĩ như thế nào về đoạn kết thúc truyện: “Hằng ngày, tôi lên lớp, cố tìm trong đám trò nhỏ của mình hình bóng Na, nhưng làm gì có gương mặt rám nắng, mái tóc vàng hoe như râu ngô và đôi mắt xám buồn mênh mang. Không biết Na ở nơi nào, Na ơi!”?</p> <p>Câu 2: Có người cho rằng: “Câu chuyện như một bài thơ buồn phả vào hồn ta những rung động cao quý, thiêng liêng.” Em nghĩ như thế nào về ý kiến trên?</p> <p>THẺ WRITE</p>

	<p>Câu 1: Đã có lần nào do vô tình em làm cho người thân hoặc bạn bè phải buồn phiền chưa? Nhớ lại và nêu ngắn gọn trong khoảng 6-8 dòng?</p> <p>- GV theo dõi, giúp đỡ HS</p>
<p>Báo cáo thảo luận</p>	<p>- GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm nhóm.</p> <p>- HS cử đại diện nhóm báo cáo sản phẩm.</p> <p>- Nhóm khác chú ý lắng nghe.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm:</p> <p style="text-align: center;">THẺ READ</p> <p>Câu 1: Theo em, nhân vật Na là người như thế nào?</p> <p>- Na là một cô bé nhà nghèo nhưng chăm chỉ, đáng yêu, rất trân trọng tình bạn và hay khóc nhè trước trò đùa của nhân vật “tôi”.</p> <p>Câu 2: Chi tiết “Na túm chặt lấy hai tai con Vện, nhìn tôi, nhìn chuỗi hạt, lập bắp không ra tiếng.” thể hiện điều gì đang xảy ra trong tâm hồn nhân vật Na?</p> <p>- Na đang cảm thấy buồn, thất vọng, tức giận vì món quà chia tay mình tặng Di lại bị đem đeo cho một con vật.</p> <p style="text-align: center;">THẺ THINK</p> <p>Câu 1: Em suy nghĩ như thế nào về đoạn kết thúc truyện: “Hằng ngày, tôi lên lớp, cố tìm trong đám trẻ nhỏ của mình hình bóng Na, nhưng làm gì có gương mặt rám nắng, mái tóc vàng hoe như râu ngô và đôi mắt xám buồn mênh mang. Không biết Na ở nơi nào, Na ơi!”?</p> <p>- Nhân vật “tôi” đang cảm thấy ân hận về hành động của mình trong quá khứ. Cậu muốn tìm kiếm bóng hình của Na để xin lỗi vì hành động của mình. Đây có lẽ sẽ là chắt chiu trong suốt cuộc đời cậu.</p> <p>Câu 2: Có người cho rằng: “Câu chuyện như một bài thơ buồn phả vào hồn ta những rung động cao quý, thiêng liêng.” Em nghĩ như thế nào về ý kiến trên?</p> <p>- Đồng ý.</p> <p>- Bởi xuyên suốt văn bản, người đọc được trải mình cùng những kỉ niệm của nhyana vật “tôi”, từ những kỉ niệm vui vẻ đến kỉ niệm buồn. Kết truyện khiến chúng ta phải cảm thấy hối tiếc. Truyện cũng nhắc nhở chúng ta phải biết cẩn thận trong từng hành động tưởng chừng như nhỏ nhất trong từng hành động tưởng chừng như nhỏ nhất, bởi nó có thể tạo thành vết thương lòng với người khác và khiến ta phải ân hận vì những gì đã qua.</p> <p style="text-align: center;">THẺ WRITE</p> <p>Câu 1: Đã có lần nào do vô tình em làm cho người thân hoặc bạn bè phải buồn phiền chưa? Nhớ lại và nêu ngắn gọn trong khoảng 6-8 dòng?</p> <p>- Trong cuộc đời ai cũng có lúc gây ra những lỗi lầm khiến cho những người xung quanh phải buồn phiền, em cũng vậy em đã làm một chuyện vô cùng không nên đó là nói dối mẹ. Hôm ấy, cô giáo giao bài tập về nhà cho cả lớp nhưng buổi tối em lại muốn được đi chơi nên em đã nói dối mẹ rằng</p>

	em không có bài tập. Sáng hôm sau, khi cô giáo kiểm tra vở em đã nói dối rằng do tối qua em bị ốm nên không thể hoàn thành bài. Em đã nói dối cô giáo và bố mẹ thành công. Nhưng trong lòng em luôn cảm thấy áy náy vô cùng. Khi bị mẹ gặng hỏi chuyện ở lớp em đã ấp úng hồi lâu. Cuối cùng em chọn nói ra sự thật và xin lỗi bố mẹ cùng cô giáo. Từ đây em nhận được bài học đáng nhớ và sẽ không bao giờ tái phạm lần nữa.
Đánh giá kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bổ sung, đánh giá lẫn nhau - GV nhận xét, đánh giá

=> **GV bổ sung, chuyển ý:** Từ hoạt động trên ta rút ra được kỹ năng làm bài dạng đề sau:

- B1: Đọc kỹ văn bản đề bài đưa ra.
 - B2: Đọc kỹ câu hỏi và xác định yêu cầu đề bài.
 - B3: Dựa vào văn bản và suy ngẫm của bản thân để tìm ra câu trả lời đúng nhất.
 - B4: Viết vào bài những ý tìm được
- Đối với kiểu bài viết đoạn văn kể lại một sự việc khiến người thân hoặc bạn bè buồn phiền trong khoảng 6-8 dòng cần lưu ý các bước thực hiện sau:
- B1: Đọc kỹ và xác định yêu cầu đề bài.
 - B2: Nhớ lại và lựa chọn 1 sự việc đáng nhớ nhất để kể.
 - B3: Ghi lại những chi tiết xảy ra sự việc đáng nhớ vừa chọn.
 - B4: Chọn lọc các chi tiết sao cho phù hợp với dung lượng đề bài ra (6-8 dòng).
 - B5: Viết đoạn văn 6-8 dòng kể lại sự việc.
 - B6: Đọc và kiểm tra lại đoạn văn vừa viết, chỉnh sửa các lỗi cần thiết.

HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG

- a) Mục tiêu:** Phát hiện các tình huống thực tiễn và vận dụng được các kiến thức, kỹ năng trong cuộc sống tương tự tình huống/vấn đề đã học.
- b) Nội dung:** Hoàn thiện các bài tập GV giao.
- c) Sản phẩm:** Phần bài làm của HS.
- d) Tổ chức thực hiện:**

Chuyển giao nhiệm vụ	HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN <ul style="list-style-type: none"> - GV phát cho HS phiếu học tập cá nhân. - GV yêu cầu HS đọc và làm phiếu tại nhà. - HS: Tiếp nhận
Thực hiện nhiệm vụ	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân tại lớp, hoàn thành dung lượng bài tập theo yêu cầu của GV. <p style="text-align: center;">PHIẾU HỌC TẬP</p> <p style="text-align: center;">Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:</p> <p style="text-align: center;">Vị vua và những bông hoa</p> <p>Một ông vua nọ rất có tài chăm sóc những cây hoa và ông đang muốn tìm một người kế vị mình. Ông quyết định để những bông hoa quyết định, vì thế ông đưa cho tất cả mọi người mỗi người một hạt giống. Người nào trồng</p>

được những bông hoa đẹp nhất từ hạt giống này sẽ được lên ngôi.

Một cô gái tên là Serena cũng muốn tham gia vào cuộc cạnh tranh để trồng được bông hoa đẹp nhất. Cô gieo hạt giống trong một cái chậu rất đẹp, chăm sóc nó rất kỹ càng, nhưng đợi mãi mà chẳng thấy hạt giống nảy mầm. Năm sau, cô thấy mọi người tụ tập tại cung điện với những chậu hoa rất đẹp.

Serena rất thất vọng, nhưng vẫn tới cuộc tụ họp với chậu hoa trống rỗng. Nhà vua kiểm tra tất cả chậu hoa, rồi dừng lại ở chậu hoa của Serena. Ngài hỏi “tại sao chậu hoa của cô không có gì?” “Thưa điện hạ, tôi đã làm mọi thứ để nó lớn lên nhưng tôi đã thất bại” – cô gái trả lời.

“Không, cô không thất bại. Những hạt giống mà ta đưa cho mọi người đều đã được nung chín, vì thế chúng không thể nảy mầm. Ta không biết tất cả những bông hoa đẹp này ở đâu ra. Cô đã rất trung thực, vì thế cô xứng đáng có được vương miện. Cô sẽ là nữ hoàng của vương quốc này”

(Dẫn theo *Quà tặng cuộc sống*)

Phần I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản?

- A. Miêu tả **B. Tự sự** C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 2: Nội dung chính truyện “Vị vua và những bông hoa” là gì?

A. Kể lại câu chuyện về một vị vua và những bông hoa.

B. Con người cần sống trung thực và tin vào sự trung thực của bản thân.

C. Kể lại câu chuyện về hai ông cháu nhân vật Na.

D. Kể lại câu chuyện về chuỗi hạt cườm màu xám.

Câu 3: Cốt truyện “Vị vua và những bông hoa” thuộc dạng nào?

A. Cốt truyện kì lạ, khác thường.

B. Cốt truyện giản dị, đời thường.

C. Cốt truyện trào phúng, hài hước.

D. Cốt truyện giàu tính triết lí.

Câu 4: Tình huống gay cấn trong truyện “Vị vua và những bông hoa” là tình huống nào?

A. Nhà vua tìm người kế vị ngôi báu.

B. Nhà vua dùng những hạt giống hoa để thử tài mọi người.

C. Serena tham gia vào cuộc cạnh tranh để trồng được bông hoa đẹp nhất.

D. Sersna tới cung điện với chậu hoa trống rỗng nhưng được nhà vua trao ngôi báu.

Câu 5: Vì sao cô Serena lại được nhà vua phong làm nữ hoàng?

A. Vì cô đã rất trung thực khi trồng đúng hạt giống hoa mà nhà vua ban.

B. Vì cô đã trồng được chậu hoa đẹp nhất.

C. Vì cô đã gieo hạt giống trong một cái chậu rất đẹp, chăm sóc nó rất kỹ càng.

D. Vì cô được ông Bụt bà Tiên giúp đỡ.

Câu 6: Câu văn nào sau đây chứa trợ từ?

A. Ông quyết định để những bông hoa quyết định, vì thế ông đưa cho tất cả

mọi người mỗi người một hạt giống.

B. Serena rất thất vọng, nhưng vẫn tới cuộc tụ họp với chậu hoa trống rỗng.

C. Những hạt giống mà ta đưa cho mọi người đều đã được nường chín, vì thế chúng không thể nảy mầm.

D. Cô sẽ là nữ hoàng của vương quốc này.

Câu 7. Em có đồng ý với quyết định của vị vua trong câu chuyện trên không? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 8. Bài học cho bản thân khi đọc xong câu chuyện trên?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHẦN II. VIẾT

Kể lại kỉ niệm khiến người thân hoặc bạn bè mà em vui vẻ và xúc động mà em nhớ nhất?

- GV theo dõi, giúp đỡ HS

Báo cáo thảo luận

- GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm vừa làm.

- HS báo cáo sản phẩm.

- HS khác chú ý lắng nghe.

*** Dự kiến sản phẩm:**

PHẦN I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	B	D	A	C

Câu 7: HS trình bày theo ý kiến cá nhân và lí giải.

+ Đồng ý – Vì...

+ Không đồng ý – Vì...

Câu 8: Bài học rút ra: Con người cần phải sống trung thực, có lòng tin vào sự trung thực của bản thân. Khi có lòng trung thực con người sẽ gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống.

PHẦN II. VIẾT

Kể lại kỉ niệm khiến người thân hoặc bạn bè mà em vui vẻ và xúc động mà em nhớ nhất?

	<p>GỢI Ý DÀN Ý</p> <p>1. Mở bài Dẫn dắt vào câu chuyện: giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện đó.</p> <p>2. Thân bài <i>a. Nguyên nhân xảy ra câu chuyện</i> Đưa ra nguyên nhân xảy ra câu chuyện: Câu chuyện xảy ra khi nào? Ở đâu? Tại sao lại có kỉ niệm đó? Bày tỏ tâm trạng, thái độ của em và tâm trạng, thái độ của bạn em trong hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: tức giận hay vui vẻ? Ngạc nhiên hay sững sờ</p> <p><i>b. Diễn biến câu chuyện</i> Kể chi tiết những sự việc diễn ra liên tiếp nhau của câu chuyện theo trình tự thời gian để tránh bỏ sót sự việc: sự việc nào xảy ra trước thì kể trước, xâu chuỗi với nhau hợp lí. Xen kẽ vào những sự việc là cảm xúc của em và bạn em: đó là tâm trạng vui hay buồn? Ngạc nhiên hay hụt hẫng.</p> <p><i>c. Kết quả</i> Nêu lên kết quả/ hậu quả cũng như kết thúc câu chuyện. Qua câu chuyện em rút ra được bài học gì cho bản thân? Thái độ của em với người bạn đó là gì?</p> <p>3. Kết bài Khái quát lại, nội dung ý nghĩa câu chuyện.</p>
<p>Đánh giá kết quả</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nộp bài và chữa bài vào tiết học đại trà - HS nhận xét, bổ sung, đánh giá lẫn nhau - GV nhận xét, đánh giá

=====□□□=====

Bài 1 TRUYỆN

Tiết

Thực hành đọc hiểu văn bản
NGƯỜI MẸ VƯỜN CAU
– Nguyễn Ngọc Tư –

I. MỤC TIÊU

1. Về mức độ/ yêu cầu cần đạt:

- HS xác định được ngôi kể, đề tài, nhan đề Người mẹ vườn cau.
- Hiểu được chủ đề, tình huống truyện gợi ra qua hình ảnh người mẹ vườn cau.

2. Về năng lực

a. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.
- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.
- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

b. Năng lực đặc thù

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Người mẹ vườn cau*.
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Người mẹ vườn cau*.
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

3. Về phẩm chất

- Giúp HS rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: nhận thức được ý nghĩa của tình yêu thương; biết quan tâm, chia sẻ với mọi người.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án, tài liệu tham khảo, kế hoạch bài dạy
- Phiếu học tập
- Các phương tiện kỹ thuật, những hình ảnh liên quan đến chủ đề bài học *Người mẹ vườn cau*.
- Bảng giao nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: GV đặt cho HS trả lời những câu hỏi mang tính gợi mở vấn đề.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn, yêu cầu HS: Kể tên một số văn bản có đề tài viết về người mẹ.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

*Dự kiến sản phẩm: Mẹ (Đỗ Trung Lai), Mẹ và quả (Nguyễn Khoa Điềm), Về thăm mẹ (Đinh Nam Khương),...

- GV dẫn dắt vào bài học mới: Trong văn học, đề tài về mẹ luôn là nguồn cảm hứng bất tận với các nghệ sĩ bởi tình yêu thương, sự hi sinh của người mẹ là những đại dương sâu thẳm mà cuộc đời con người không thể đo đạc cũng không thể thấu hiểu hết. Ở đó, các nhà văn có thể bộc lộ, thể hiện tâm tư tình cảm của mình dành cho người mẹ yêu quý và nhà văn Nguyễn Ngọc Tư cũng không ngoại lệ, ông cũng đóng góp vào văn học ấy với tác phẩm *Người mẹ vườn cau*.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung

a. Mục tiêu: Nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm Người mẹ vườn cau.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về tác giả, tác phẩm *Người mẹ vườn cau*.

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30')

I. TÌM HIỂU CHUNG (10 phút)

1. Tác giả	
<p>Mục tiêu: Giúp học sinh biết được những thông tin cơ bản về nhà văn Nguyễn Ngọc Tư</p> <p>Nội dung:</p> <p>GV: Sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>HS: Chuẩn bị phiếu học tập số 1 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao.</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>(?) Trình bày những thông tin chính về nhà văn Nguyễn Ngọc Tư ?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV gợi ý: Tra cứu trên Google để tìm hiểu ở nhà</p> <p>HS: xem lại thông tin tìm hiểu ở nhà</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV: Mời HS trình bày sản phẩm</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện trình bày thông tin về nhà văn Nguyễn Ngọc Tư - Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho sản phẩm của bạn. 	 <p>- 1. Tác giả (1976)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quê quán: xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. - Phong cách sáng tác: gần gũi, bình dị nhất và dễ cảm, giọng văn đậm chất Nam Bộ, mềm mại nhưng vô cùng sâu cay về số phận và cuộc đời éo le chìm nổi. - Tác phẩm nổi bật: <i>Ngọn đèn không tắt</i>, <i>Nước chảy mây trôi</i>,

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV) GV: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét phần chuẩn bị của HS, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có). - Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo. 	<i>Giao thừa, Cánh đồng bất tận, ...</i> .
Chuyển dẫn: GV tập trung vào phong cách sáng tác đề bình, kết nối sang phần 2	

2. Tác phẩm	
Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày những thông tin chính về văn bản “ Người mẹ vườn cau” + Thể loại + Nhân vật chính + Ngôi kể + Nhan đề + Bố cục... Nội dung: GV: Sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ. HS: Chuẩn bị phiếu học tập số 1 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao.	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
a. Đọc và tìm hiểu chú thích Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV) <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách đọc - tìm hiểu chú thích sgk Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	a. Đọc và tìm hiểu chú thích <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đọc</i> - <i>Chú thích (SGK)</i>

GV:

- Yêu cầu HS đọc mẫu
- Yêu cầu HS khác nhận xét cách đọc

HS đọc mẫu

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS còn lại nghe, nhận xét về cách đọc của bạn

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét cách đọc của HS
 - Chốt cách đọc, và chuyển dẫn sang phần b.
- Tìm hiểu chung về văn bản

b. Tìm hiểu chung về văn bản

Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)



Nội dung tìm hiểu	Câu trả lời
1. Thể loại	
2. Nhân vật chính	
3. Ngôi kể	
4. Nhan đề	
5. Bố cục	

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- + *Truyện ngắn trên viết về đề tài gì? Giải thích nhan đề Người mẹ vườn cau.*
- + *Chủ đề của truyện ngắn Người mẹ vườn cau là gì?*
- + *Truyện được kể theo ngôi kể thứ mấy? Ngôi kể ấy có tác dụng như thế nào?*
- + *Cốt truyện của văn bản Người mẹ vườn cau có gì đáng chú ý?*
- + *Tóm tắt văn bản và nêu bố cục của văn bản.*
- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

b. Tìm hiểu chung về vb

- Thể loại: truyện ngắn
- Ngôi kể: ngôi thứ nhất.
- Nhan đề: Chỉ người mẹ có công với Cách mạng, người mẹ ấy không có tên gọi cụ thể mà chỉ gọi theo đặc điểm nơi ở.
- Chủ đề: nói về những con người giàu đức hi sinh, anh dũng vì lí tưởng cách mạng lớn lao, đánh đổi lại một nền hòa bình cho Tổ quốc ta.
- Cốt truyện gần gũi, kể theo dòng hồi tưởng của nhân vật “tôi”.
- Bố cục: 3 phần
- + Phần 1 (từ đầu đến...ngủ với bà nghe ba): Hoàn cảnh của người mẹ vườn cau.
- + Phần 2 (tiếp theo đến...ba tôi chuyển công tác lên tỉnh): tình cảm của người mẹ vườn cau.
- + Phần 3 (phần còn lại): Ý nghĩa, giá trị công lao của người mẹ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm

- HS trả lời câu hỏi

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

- Tóm tắt: nói về kỉ ức của tác giả về người bà – một người mẹ anh hùng giàu đức hi sinh và đáng thương.



PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1
Trình bày những thông tin chính về văn bản "Người mẹ vườn cau"

Nội dung tìm hiểu	Câu trả lời
1. Thể loại	Truyện ngắn
2. Nhân vật chính	Người mẹ vườn cau
3. Ngôi kể	Ngôi thứ 1
4. Nhân đề	Người mẹ ấy không có tên gọi cụ thể mà chỉ gọi theo đặc điểm nơi ở.
5. Bố cục	<ul style="list-style-type: none"> + Phần 1 (từ đầu đến...ngủ với bà nghe bà): Hoàn cảnh của người mẹ vườn cau. + Phần 2 (tiếp theo đến...bà tôi chuyển công tác lên tỉnh): Tình cảm của người mẹ vườn cau. + Phần 3 (phần còn lại): Ý nghĩa, giá trị công lao của người mẹ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV gợi ý: Bằng sự chuẩn bị PHT ở nhà, em hãy đọc PHT của bạn xem có nội dung nào cần trao đổi hay không.

HS: Đọc PHT số 2 của bạn và đánh dấu nội dung khác biệt để trao đổi.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV: Chỉ định một số cặp đôi trình bày sản phẩm (PHT số 2)

HS:

- Đại diện cặp đôi trình bày từng nội dung trong

<p>PHT số 2.</p> <p>- Những cặp đôi còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho sản phẩm cặp đôi của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>GV:</p> <p>- Nhận xét từng nội dung của bạn, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có).</p> <p>- Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.</p>	
<p><i>Chuyển dẫn:</i></p>	

II. TÌM HIỂU CHI TIẾT

1. Bối cảnh của câu chuyện	
<p>a. Mục tiêu:</p> <p>Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.</p> <p>b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.</p> <p>c. Sản phẩm: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p> <p>Nội dung:</p> <p>GV sử dụng kĩ thuật vấn đáp, kĩ thuật khăn phủ bàn để hướng dẫn HS tìm hiểu về bối cảnh của câu chuyện.</p> <p>HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	1. Nguyên nhân câu chuyện

- GV yêu cầu HS theo dõi văn bản, làm việc theo cặp và trả lời câu hỏi:

+ *Tình huống khơi gợi cho nhân vật “tôi về hình ảnh “người mẹ vườn cau” là gì?*

+ *Nhận xét về cách dẫn dắt câu chuyện của tác giả.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm

- HS trình bày sản phẩm thảo luận.

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

NV2:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ



- GV yêu cầu HS quan sát văn bản, thảo luận và đặt câu hỏi:

+ *Chi tiết nào cho em thấy khung cảnh nơi ở của người mẹ vườn cau hiện lên?*

+ *Hình ảnh “người mẹ vườn cau” đã được*

- Cô giáo yêu cầu viết bài văn về mẹ, tuy nhiên nhân vật “tôi” không biết viết như nào.

- Nhớ lại rằng ba có nhiều mẹ và mình có bà, trong đó, ba có một “người mẹ vườn cau”.

→ Cách dẫn dắt gần gũi, sinh động.

2. Những kỉ niệm thời nhỏ tại quê của “người mẹ vườn cau”

a. Khung cảnh

- Con đường đến nhà bà là con đường đất, những khi trời mưa đường bùn ướt nhẹp.

- Nhà bà là nhà mái lá nhỏ xíu.

→ *Cuộc sống giản dị, đơn sơ.*

b. Hình ảnh “người mẹ vườn cau”

- Là một bà mẹ anh hùng.

- Làm nghề bán ve chai, đưa thư, mang thức ăn, tin tức,...

- Dáng còm cõi, nụ cười phúc hậu, đôi mắt già nua.

- Mái tóc trắng phau phau.

- Nội gầy gò, cười phô cả lợi nhưng vẫn luôn lo lắng cho các con các cháu.

→ *Sự hi sinh thầm lặng của người*

tái hiện với những chi tiết tiêu biểu nào? Em ấn tượng với chi tiết nào nhất? Vì sao?

+ Những kỉ niệm thời ấu thơ nào được tác giả nhắc đến trong văn bản?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm

- HS trình bày sản phẩm thảo luận.

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

NV3:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ *Sau khi nghe nhân vật chú Biểu, ba đã có quyết định như thế nào?*

+ *Bài văn của nhân vật “tôi” có điều gì đặc biệt? Vì sao bài văn chỉ được 4 điểm nhưng nhân vật “tôi” cũng không hề cảm thấy buồn?*

+ *Phần kết truyện đã gợi mở cho chúng ta những vấn đề gì?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm

- HS trình bày sản phẩm thảo luận.

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả

mẹ già, cả một đời vất vả, lam lũ, nhưng vẫn luôn là hậu phương vững chắc cho những đứa con của mình đi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

c. Những kỉ niệm thời ấu thơ ấu

- Bữa cơm giỗ chỉ vài ba bát canh chua cá rô đồng, mắm kho bông súng.
→ đơn giản nhưng ngon và chứa đựng sự ấm áp.

- Khi trời mưa tanh, mọi người ào ào kéo đến làm nhân vật “tôi” thắc mắc rằng tại sao bà lại có nhiều con như thế.

- Các chú cùng bố nhậu một bữa nhưng vẫn phải xin phép bà, mọi người vui vẻ nói chuyện ngày xưa.

→ *Khung cảnh gia đình ấm áp, hạnh phúc.*

3. Trở về thực tại với bài văn bị điểm kém

- Do ba chuyên công tác nên gia đình cũng chuyển lên phố.

- Chỉ khi chú Biểu đến nhà, nghe câu chú nói mình bạc, bố mới nằm suy nghĩ và quyết định mai về lại thăm “người mẹ vườn cau”.

→ Khẳng định tình cảm của người con dành cho “người mẹ làng cau”.

- Bài văn:

+ Văn bản nói về những kỉ niệm về mẹ vườn cau của bố còn trở về thực tại, mẹ của nhân vật “tôi” chỉ “là người sinh ra em, nuôi em lớn, ngày thường mẹ nấu cơm em ăn, giặt đồ em mặc”.

+ Bài văn tuy 4 điểm nhưng “tôi”

lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.



4 Cách đọc hiểu truyện ngắn



NV4:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV đặt câu hỏi: *Em hãy tổng kết nội dung và nghệ thuật của văn bản.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.

Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm

- HS trình bày sản phẩm thảo luận.

không hề buồn vì viết về mẹ đâu chỉ bằng vài câu.

→ *bài học về sự biết ơn, kính trọng đến những người mẹ.*

II. Tổng kết

1. Nghệ thuật

- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đậm chất Nam bộ.

- Cốt truyện gần gũi, dễ dàng truyền tải nội dung.

- Ngôn từ mộc mạc, giản dị những

<p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p> <p>=> Ghi bảng.</p>	<p>giàu cảm xúc</p> <p>2. Nội dung</p> <p>- Văn bản nói về kí ức của tác giả về người bà nội - một người mẹ anh hùng giàu đức hy sinh và đáng thương. Qua đó, gửi gắm đến người đọc thông điệp về sự biết ơn và kính trọng những người đã hi sinh vì lí tưởng cách mạng, vì nền hòa bình độc lập và những người mẹ anh hùng.</p>
<p>GV bình giảng:</p>	

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

- Mục tiêu:** HS làm được bài tập sau khi học xong văn bản
- Nội dung:** HS làm việc cá nhân giải quyết câu hỏi và bài tập GV đưa ra.
- Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
- Tổ chức thực hiện hoạt động.**

Câu 1: Truyện ngắn này viết về đề tài gì?

- Gia đình
- Người mẹ
- Lòng hiếu thuận
- Tất cả các đáp án trên.

Câu 2: Hãy giải thích nhan đề “Người mẹ vườn cau”.

- Vì vườn cau sinh ra người mẹ.
- Vì nhân vật chủ đạo được người kể nhắc đến trong truyện là người mẹ gắn bó với vườn cau.
- Vì người mẹ vườn cau là người truyền cảm hứng cho nhân vật chính ước mơ trở thành một chiến sĩ.

4. Tất cả các đáp án trên.

Câu 3: Câu văn nào cho thấy nội vườn cau rất quan tâm đến con cháu?

1. Má tưởng con không về được, mưa gió tối trời vầy khéo cảm.
2. Ba gấp thức ăn cho bà, bà gấp thức ăn cho tôi, đôn hậu bảo: “Ăn cho mau lớn, con”.
3. Ba tôi cùng các chú nói chuyện huyền thuyên, toàn là chuyện ngày xưa.
4. Cả A và B.

Câu 4: Không khí khi có mặt của mọi người ở nhà nội như thế nào?

1. Buồn sầu
2. Tranh cãi nảy lửa
3. Vui tươi
4. U ám

Câu 5: Đây là một chi tiết tiêu biểu về hình ảnh “người mẹ vườn cau”?

1. Bà có khí chất của một người thủ lĩnh, luôn biết cách tổ chức các cuộc vui chơi.
2. Bà gắn bó cả đời với vườn cau, có kĩ năng buôn bán rất tốt.
3. Bà là một bà mẹ anh hùng, anh hùng theo một cách riêng, điều khiến cho nhân vật “tôi” cảm thấy yêu thương bà.
4. Tất cả các đáp án trên.

Câu 6: Đây **không** phải chi tiết cho thấy nội rất yêu quý “tôi”?

1. Bà nội dẫn tôi ra vườn xem vườn cây đầy quả, đầy màu sắc.
2. Nội ôm tôi vào lòng, ngồi trên vông bố đưa kéo kẹt.
3. Bà nội nuôi cho tôi một khát khao cháy bỏng sau này sẽ trở thành một doanh nhân tầm cỡ.
4. Đêm hôm ấy bà mắc mùng cho tôi ngủ, giường lạ ngủ không được.

Câu 7: Cốt truyện của văn bản “*Người mẹ vườn cau*” có gì đáng chú ý?

1. Nhân vật “tôi” viết rất tốt, chạm đến trái tim người đọc mà lại bị phê là viết kém.
2. Khiến người ta phải suy nghĩ, cảm thấy sâu lắng: Khi ba của nhân vật “tôi” chuyển lên tỉnh thì không gặp lại mẹ mình nữa, tuy nhiên tình cảm của mẹ đã khiến anh ta phải chạnh lòng.
3. Không đi theo logic thông thường, mượn một việc khác để từ đó mới nói vào chuyện chính của mình.

4. Tất cả các đáp án trên

Dự kiến sản phẩm

1.2, 2.2, 3.2, 4.3, 5.3, 6.3, 7.2

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**a. Mục tiêu:** HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.**c. Sản phẩm:** Đoạn văn của học sinh.**d. Tổ chức thực hiện:****Giao nhiệm vụ**

Có người cho rằng, qua truyện ngắn Người mẹ vườn cau, tác giả muốn nhắn gửi đến người đọc thông điệp về truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc. Ý kiến của em như thế nào? (Trình bày thành đoạn văn khoảng 8 - 10 dòng)

Thực hiện nhiệm vụ: HS làm ở nhà**Dự kiến sản phẩm:**

Sau khi đọc xong truyện Người mẹ vườn cau, tác giả Nguyễn Ngọc Tư đã đem tới chúng ta thông điệp vô cùng sâu sắc và ý nghĩa về truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc. Nhờ có công lao to lớn của những thế hệ đi trước, không ngại gian khổ, hiểm nguy đến tính mạng, mà chúng ta có được cuộc sống như ngày hôm nay, một cuộc sống không có chiến tranh, bom đạn, đau thương và mất mát. Từ đó, văn bản dẫn dắt chúng ta cần có lòng biết ơn đến những anh hùng đã hi sinh cho nền độc lập nước nhà, đồng thời cần tích cực rèn luyện bản thân để góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, vững chắc.

Ngày soạn:	Dạy	Ngày	
		Tiết	
		Lớp	

HOẠT ĐỘNG VIẾT
KỂ LẠI MỘT CHUYẾN ĐI
HOẶC MỘT HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU**1. Về kiến thức:**

- Kể lại được kỉ niệm là một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội mà bản thân là người trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến
- Người kể chuyện ngôi thứ nhất(xưng “tôi”, “em”, “chúng tôi”, “chúng em”,...)
- Cảm xúc sâu sắc, tình cảm chân thành của người viết trước sự việc được kể.

2. Về năng lực:

- Biết kể chuyện ở ngôi thứ nhất.
- Giới thiệu được kỉ niệm về một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội.
- Tập trung vào sự việc đã xảy ra.

3. Về phẩm chất:

- Nhân ái, trân trọng những kỉ niệm đẹp của bản thân và phát huy những cảm xúc, tình cảm đẹp trong sáng, nhân văn về con người và cuộc sống trong trang sách cũng như ngoài đời thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV, máy chiếu(tivi), máy tính.
- Phiếu học tập.
- Đọc lại VB” Đồng Tháp Mười mùa nước nổi” –Văn Công Hùng (NV6, tập 1).
- Bài văn tham khảo: *Là học sinh, mỗi người trong chúng ta ít nhất một lần đã làm từ thiện. Hoặc tham gia các hoạt động từ thiện. Từ trải nghiệm đó của bản thân mình, em hãy viết một bài văn kể lại một chuyến đi từ thiện đáng nhớ, có ý nghĩa nhất đối với em.* (Trang 63 - Hướng dẫn làm các dạng bài văn lớp 6 – NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. TRƯỚC GIỜ HỌC

GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS

2. TRÊN LỚP

Hoạt động 1: Khởi động	
<p>a) Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. GV giới thiệu kiểu bài sẽ viết.</p> <p>b) Nội dung: HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi, nắm được kiểu bài.</p> <p>c) Sản phẩm: Nhận thức về kiểu bài và thái độ tích cực của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p>	
HD CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV gọi mở vấn đề:</p> <p>1/ Trong kỉ niệm của mình, các em đã tham gia các buổi sinh hoạt đoàn, đội; các việc làm công ích, tình nguyện như hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ người già neo đơn...chưa?</p> <p>2/ Em đã được đi những đâu? Nơi nào để lại cho em nhiều cảm xúc và suy nghĩ nhất?</p> <p>3/ Em có thể kể lại một cách ngắn gọn cho cô và các bạn nghe ... được không?</p> <p>HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS:</p> <p>+ HS nghe và trả lời</p> <p>GV:</p> <p>- Dự kiến khó khăn HS gặp: không biết kể về kỉ niệm của bản thân?</p> <p>- Tháo gỡ bằng cách đặt thêm câu hỏi phụ:</p>	<p>Đề bài: Kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa.</p>

<p>? Kỉ niệm đó tên là gì? (một chuyến đi hay một hoạt động: giúp đỡ quần áo, sách vở cho một em bé mồ côi, dọn dẹp nhà cửa và nói chuyện với một bà mẹ Việt Nam anh hùng...)? Diễn ra khi nào? Ra sao?</p> <p><i>B3: Báo cáo, thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề yêu cầu kể về một chuyến đi hay một hoạt động xã hội? - GV chỉ định 1 – 2 HS trả lời câu hỏi - HS trả lời. - Các bạn còn lại nhận xét về nội dung câu trả lời của bạn đã trình bày. <p><i>B4: Kết luận, nhận định</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét câu trả lời của HS. Nhận xét, bổ sung từ các bạn khác. - GV dẫn dắt vào bài 	
---	--

Hoạt động2: Hình thành kiến thức mới

<p>TÌM HIỂU CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CHUYẾN ĐI HOẶC MỘT HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI</p>	
<p>Nhiệm vụ 1: Định hướng</p> <p><i>a) Mục tiêu:</i> HS biết được các yêu cầu đối với dạng bài kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Biết cách kể kỉ niệm của bản thân <p><i>b) Nội dung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm lớp - Cho HS làm việc nhóm trên phiếu học tập <p><i>c) Sản phẩm:</i> Phiếu tìm ý, sơ đồ tư duy sau khi HS đã hoàn thành.</p> <p><i>d) Tổ chức thực hiện</i></p>	
<p>HD CỦA GV VÀ HS</p>	<p>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</p>
<p>HD1: Tìm hiểu chung về dạng bài kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa.</p> <p>ND1: Thế nào là bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa.</p> <p><i>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ: <p>Đọc định hướng</p> <p>HS nhớ lại kiến thức phần Viết bài 3 (SGK Ngữ văn 6 tập 1, trang 64) và bài 6 (SGK Ngữ văn 6 tập 2, trang 20). Đọc mục định hướng (SGK NV 8, trang 29), trả lời câu hỏi:</p> <p><i>Thế nào là bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa?</i></p>	<p>I. Định hướng.</p> <p>1. Thế nào là bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa?</p>

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS :

- Làm việc cá nhân 2' (Dựa vào mục Định hướng trong SGK)

- GV quan sát, khuyến khích.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày.

- **HS:**

+ 1 HS trình bày.

+ Các bạn khác khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét sản phẩm của HS và chuẩn kiến thức.

NV2: Tìm hiểu yêu cầu đối với kiểu bài kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV giao nhiệm vụ:

GV mời HS đọc mục 1.2(SGK trang 30) và nhớ lại VB” Đồng Tháp Mười mùa nước nổi” –Văn Công Hùng (NV6, tập 1). Bài văn mẫu kể lại một chuyến đi từ thiện đáng nhớ, có ý nghĩa nhất của em (Trang 63 - Hướng dẫn làm các dạng bài văn lớp 6 – NXB Đại học Quốc gia Hà Nội) và cho biết:

? Nêu các yêu cầu của bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa?

? Có ý kiến cho rằng: “Với dạng bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa chúng ta chỉ cần kể được hết, đầy đủ các sự kiện”. Nhưng có ý kiến lại cho rằng: “Ngoài việc kể lại các sự kiện chính ta cần kết hợp các yếu tố miêu tả không gian, cảnh vật, thiên nhiên, con người và nêu bật những tình cảm, suy nghĩ của bản thân”? Em đồng ý với ý kiến nào? Vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS :

- Trả lời (Dựa vào mục Định hướng trong SGK)

- GV quan sát, khuyến khích.

B3: Báo cáo, thảo luận

- **HS:**

Kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội là kể lại một sự kiện đã diễn ra để lại cho bản thân người tham gia nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. Người viết phải là người tham gia trực tiếp, kể lại những gì mình đã chứng kiến, những hoạt động mình đã tham gia thực hiện.

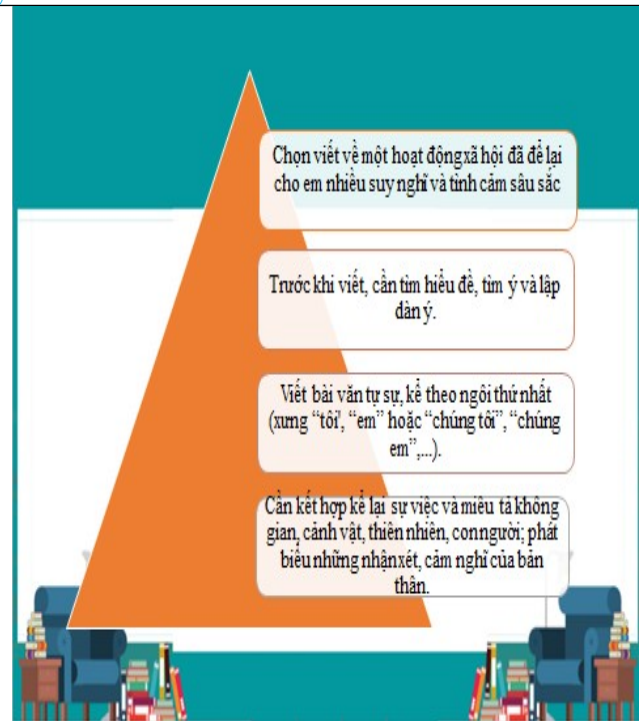
Chuyến đi có thể là đi du lịch cùng gia đình; đi tham quan một danh lam thắng cảnh hay đi tích lịch sử cùng bạn bè; đi thăm quê hương, gia đình của bạn bè trong dịp nghỉ nào đó;...

Hoạt động xã hội có thể là các sinh hoạt đoàn, đội; các việc làm công ích, tình nguyện như hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ người già neo đơn;...



2. Các yêu cầu đối với kiểu bài kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội

- + 1 HS trình bày.
 - + Các bạn khác khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần).
- B4: Kết luận, nhận định (GV)**
- Nhận xét sản phẩm của HS và chuẩn kiến thức.
 - Kết nối với đề mục sau



2.2. Các bước làm bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội.

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Biết viết bài theo các bước.
- Lựa chọn đề tài để viết, tìm ý, lập dàn ý.
- Tập trung vào những sự việc đã xảy ra.
- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.

b) Nội dung:

- **GV** sử dụng KT công não để hỏi HS về việc lựa chọn đề tài.
- **HS** sử dụng SGK, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HD CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>HD2: Tìm hiểu các bước làm bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội. (một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa mà em đã tham gia, chứng kiến)</p> <p>NV1: HD học sinh chuẩn bị cho bài viết</p> <p><i>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</i></p> <p>HS đọc ngữ liệu tham khảo: Bài văn mẫu kể lại một chuyến đi từ thiện đáng nhớ, có ý nghĩa nhất của em (Trang 63 - Hướng dẫn làm các dạng bài văn lớp 6 – NXB Đại học Quốc gia</p>	<p>II. Thực hành.</p> <p>2.1. Thực hành viết theo các bước</p> <p>1, Chuẩn bị.(Tìm hiểu đề)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề bài: Kể lại một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa mà em đã tham gia, chứng kiến. <p>*Đọc kĩ và tìm hiểu đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trọng tâm cần làm rõ - Kiểu VB chính - Phạm vi kiến thức cần huy động

Hà Nội), trả lời các câu hỏi:

- Bài văn trên kể về hoạt động xã hội giàu ý nghĩa nào?
- Văn bản được viết theo PTBD chính nào?
- Qua việc đọc và phân tích bài viết tham khảo, em cần huy động kiến thức ở đâu để bài viết chân thực, sinh động, chạm đến trái tim người đọc?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS :

- Trả lời (Dựa vào mục Định hướng trong SGK)
- GV quan sát, khuyến khích.

B3: Báo cáo, thảo luận**- HS:**

- + 1 HS trình bày.
- + Các bạn khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét sản phẩm của HS và chuẩn kiến thức.

- Kết nối với đề mục sau

NV 2: HD học sinh tìm ý, lập dàn ý cho bài viết,**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)****Hs làm việc nhóm bàn: 10p****Nhận xét về ngữ liệu tham khảo:**

- Theo em, ngữ liệu trên đã được trình bày theo một trình tự hợp lí chưa? Vì sao?

- Dựa vào cách làm dạng bài kể lại một trải nghiệm của bản thân (NV 6) và hướng dẫn trong SGK Ngữ văn 8, em hãy cho biết có mấy cách tìm ý cho 1 bài văn kể lại....?

- Em hãy tìm ý cho bài văn trên bằng cách hoàn thiện phiếu tìm ý và sơ đồ tư duy?

- Sắp xếp thành dàn ý?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS :

- Suy nghĩ cá nhân
- Thảo luận trả lời (Dựa vào mục Định hướng trong SGK)

2, Tìm ý và lập dàn ý.**a) Tìm ý****Cách 1: Đặt và trả lời câu hỏi**

Hoạt động xã hội đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào?	
Những ai có liên quan đến hoạt động xã hội đó? Họ đã nói và làm gì?	
Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào?	
Sự việc nào là ấn tượng nhất? Vì sao ?	
Cảm xúc của em như thế nào khi hoạt động xã hội diễn ra và khi kể lại hoạt động xã hội đó?	

Cách 2: Suy luận từ khái quát đến cụ thể:

Xác định vấn đề (ý khái quát): một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa.

- Phát triển ý cụ thể cấp 1 (ý lớn)

- Phát triển ý cụ thể cấp 2 (ý nhỏ)

-Từ các ý đã tìm được, các em có thể trình bày bằng một sơ đồ:

- GV quan sát, khuyến khích.

B3: Báo cáo, thảo luận

- HS:

+ 1 HS đại diện nhóm trình bày.

+ Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét sản phẩm của HS và chuẩn kiến thức.

- Kết nối với đề mục sau



Sơ đồ tìm ý cho bài văn kể lại một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa

b) Lập dàn ý

Dàn ý cho bài văn kể lại một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa

Mở bài

Giới thiệu khái quát: Nêu tên một hoạt động xã hội ý nghĩa mà em đã tham gia

Thân bài

+ Đoạn 1: Nêu mục đích của hoạt động, lí do em tham gia hoạt động đó.
+ Đoạn 2: Kể về hình thức tổ chức hoạt động (thành phần tham gia, thời gian, địa điểm,...)
+ Đoạn 3: Kể về quá trình tiến hành hoạt động (Bắt đầu, hoạt động chính, kết thúc)
+ Đoạn 4: Nêu kết quả của hoạt động (Về vật chất và về tinh thần)

Kết bài

Khẳng định ý nghĩa và bài học sau khi tham gia hoạt động xã hội.

NV3: HD học sinh viết bài, chỉnh sửa

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Gv yêu cầu HS dựa vào dàn ý viết thành bài

văn hoàn chỉnh.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV:

- Hướng dẫn HS viết bài

- Chỉ ra một số chú ý khi viết bài

HS:

- Viết bài theo dàn ý.

B3: Báo cáo thảo luận

- GV yêu cầu HS đọc bài viết.

HS:

- Đọc bài viết của mình.

- Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bài của bạn.(dựa vào phiếu đánh giá)

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm

3. Viết bài

Dựa vào dàn ý để viết bài văn kể về một hoạt động xã hội. Trong khi viết, chú ý vận dụng cách viết mở bài và kết bài. Bài viết cần lưu ý:

- Đủ cấu trúc 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài.
- Có thể mở bài bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

- Thân bài gồm các đoạn văn, mỗi đoạn văn là một ý lớn

- Kết bài cần tổng hợp được các ý đã nêu ở thân bài.

4. Chỉnh sửa bài viết

- Đọc và sửa lại bài viết theo bản tự đánh giá.

<p>của HS. Chuyển dẫn sang mục sau.</p> <p>HD3: Rèn luyện kĩ năng viết mở bài và kết bài.</p> <p><i>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đọc phần 2.2.SGK - Chỉ ra cách viết MB, KB? - Viết mở bài và kết bài cho đề bài trên theo các cách? <p><i>B2: Thực hiện nhiệm vụ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ - HS làm việc cá nhân <p><i>B3: Báo cáo thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc bài. nhận xét bài của bạn. - HS nhận xét bài viết. <p><i>B4: Kết luận, nhận định (GV)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức, 	<p>2.2. Rèn luyện kĩ năng viết mở bài, kết bài</p> <p>a. Cách thức</p> <p>b. Bài tập</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài + Trực tiếp <p>Vào sáng thứ bảy tuần trước, em đã có buổi từ thiện đến với các bạn nhỏ vùng cao. Đó là một chuyến đi đầy ý nghĩa, để lại trong em những cảm xúc khó quên.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gián tiếp <p>Trong cuộc sống, không phải ai cũng may mắn có được sự đủ đầy, trọn vẹn. Có bao nhiêu người ngoài xã hội kia gặp những khó khăn, trắc trở, bất hạnh trong cuộc đời, dù đã nỗ lực, cố gắng vẫn khó có thể một mình vượt qua. Bởi vậy, vòng tay yêu thương giúp đỡ của những tấm lòng nhân ái là điều đáng quý, đáng được trân trọng vô cùng. Tôi rất may mắn là một trong những học sinh của nhà trường cùng với thầy cô tham gia vào hoạt động từ thiện đầy nhân văn đó. Và chuyến đi có ý nghĩa nhất đối với tôi là đến với các bạn ở vùng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết bài: <p>Chuyến đi từ thiện khép lại nhưng những dư âm về chuyến đi ấy cứ vang vọng mãi trong tâm trí tôi. Nó cho tôi rất nhiều bài học đáng nhớ. Hãy biết quý trọng những gì chúng ta đang có bởi với rất nhiều người đó là những thứ rất xa vời. Hãy nâng cao tinh thần tương thân tương ái, tự giác giúp đỡ những con người bất hạnh. Đó là lẽ sống nhân văn đầy tình người mà mỗi người chúng ta nên hướng đến.</p>
<p>Hoạt động 3: Luyện tập</p> <p><i>a. Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những kiến thức và kĩ năng của dạng bài. - Thông hiểu những kiến thức và kĩ năng của dạng bài - Vận dụng những kiến thức và kĩ năng của dạng bài để lập dàn ý và tạo lập được văn bản hoàn chỉnh theo đề bài đã cho. <p><i>b. Nội dung:</i> Sử dụng sgk, kiến thức đã học, một vài bài mẫu, bài của HS để viết, chữa</p>	

củng cố.

c. Sản phẩm học tập: HS viết lại sau khi đã nhận ra lỗi.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><i>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</i></p> <p>- Lập dàn ý cho đề bài:</p> <p>“Khôi phục Trái Đất của chúng ta” là chủ đề của ngày Trái Đất năm 2021 trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với dịch Covid 19 và hướng tới khôi phục lại cuộc sống bình thường, khôi phục lại kinh tế và khôi phục Trái Đất? Em hãy kể lại một hoạt động xã hội có ý nghĩa của em đã góp phần bảo vệ môi trường, không gian xanh, sạch, đẹp của chúng ta.</p> <p><i>B2: Thực hiện nhiệm vụ</i></p> <p>- HS làm việc cá nhân: lựa chọn một hoạt động xã hội có ý nghĩa và lập dàn ý</p> <p>- GV cho Hs thực hành lập dàn ý và giải đáp những thắc mắc, khó khăn của HS trong quá trình làm bài.</p> <p><i>B3: Báo cáo thảo luận</i></p> <p>- GV mời HS đọc bài, nhận xét bài của bạn.</p> <p>- HS nhận xét bài viết.</p> <p><i>B4: Kết luận, nhận định (GV)</i></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức,</p>	<p>III. Luyện tập</p> <p>Đề bài: “Khôi phục Trái Đất của chúng ta” là chủ đề của ngày Trái Đất năm 2021 trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với dịch Covid 19 và hướng tới khôi phục lại cuộc sống bình thường, khôi phục lại kinh tế và khôi phục Trái Đất? Em hãy kể lại một hoạt động xã hội có ý nghĩa của em đã góp phần bảo vệ môi trường, không gian xanh, sạch, đẹp của chúng ta.</p> <p>+ Mở bài</p> <p>+ Thân bài</p> <p>+ Kết bài</p>
<p>Hoạt động 4: Vận dụng</p> <p>a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để làm BT, liên hệ thực tiễn.</p> <p>b. Nội dung: Sử dụng kiến thức, bài viết của HS đã học để hỏi và trả lời, trao đổi</p> <p>c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS, bài viết của HS.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
HĐ CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><i>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</i></p> <p>- GV chiếu những hình ảnh về các hoạt động thiện nguyện các bạn học sinh, thanh niên tình nguyện....</p> <p>? Cảm xúc của em khi xem những hình ảnh đó?</p> <p>? Hãy kể lại một hoạt động thiện nguyện của bản thân cùng các bạn trong lớp.</p> <p>- Nộp sản phẩm bằng giấy hoặc qua zalo của cô giáo.</p> <p><i>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</i></p> <p>GV: Hướng dẫn HS xác nhiệm vụ.</p>	<p>IV. Vận dụng</p>

<p>HS: Đọc, xác định yêu cầu của bài tập.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.</p> <p>HS: Nộp sản phẩm bằng giấy hoặc qua zalo của cô giáo.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).</p> <p>- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà.</p>	
---	--

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức hỏi - đáp - Hình thức viết bài kiểm tra tại lớp/ ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp với mục tiêu, nội dung. - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách viết khác nhau của người học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài viết của HS - Trao đổi, thảo luận 	

PHỤ LỤC

Họ và tên:

Lớp:

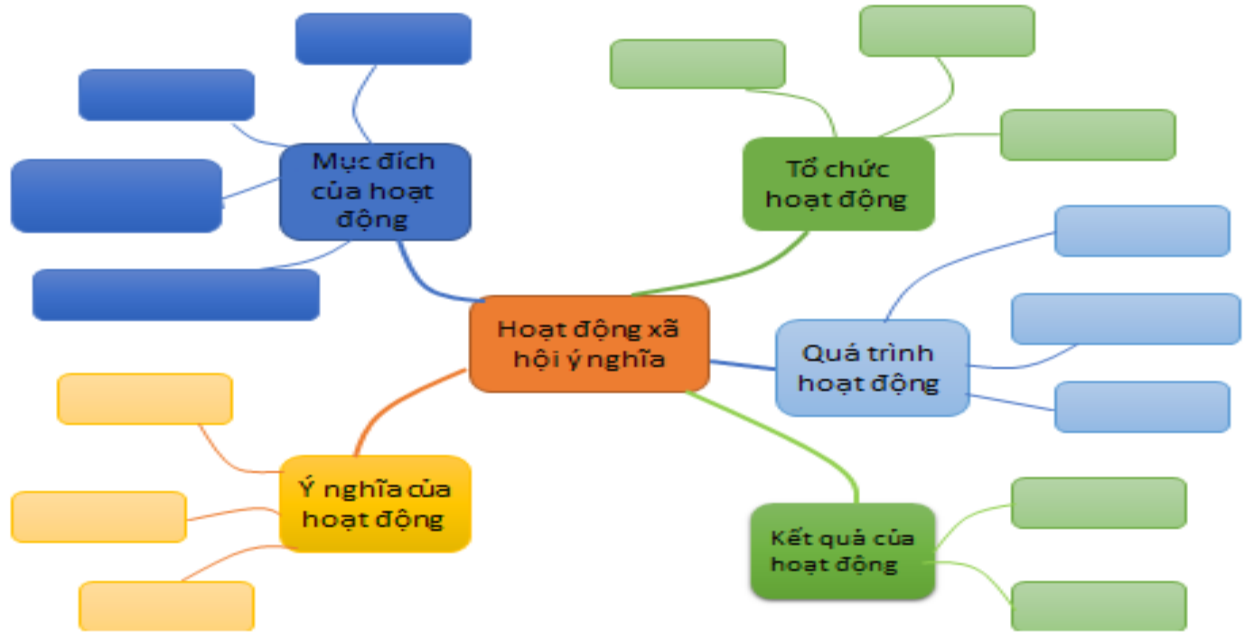
Ngày:

PHIẾU TÌM Ý

•**Nhiệm vụ:** Tìm ý cho bài văn Kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội

•**Gợi ý:** Đề nhớ lại các chi tiết, hãy viết tự do theo trí nhớ của em bằng cách trả lời vào cột bên phải ở các câu hỏi ở cột trái.

Hoạt động xã hội đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào?	
Những ai có liên quan đến hoạt động xã hội đó? Họ đã nói và làm gì?	
Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào?	
Sự việc nào là ấn tượng nhất? Vì sao ?	
Cảm xúc của em như thế nào khi hoạt động xã hội diễn ra và khi kể lại hoạt động xã hội đó?	



Hoàn thiện sơ đồ tìm ý cho bài văn kể lại một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa



Sơ đồ tìm ý cho bài văn kể lại một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ	
Phương diện kiểm tra	Câu hỏi kiểm tra
Nội dung	1. Mở bài: Đã giới thiệu được một hoạt động xã hội chưa? 2. Thân bài: - Có nêu được các nội dung cụ thể làm rõ cho nội dung khái quát đã nêu ở mở bài không? (kể lại được chi tiết về một hoạt động xã hội theo một trình tự thông nhất.) - Nội dung cụ thể có sinh động, đặc sắc, giàu sức thuyết phục không? - Đã kết hợp được các phương thức biểu đạt khác trong khi viết hay chưa? (yếu tố miêu tả, biểu cảm trong khi kể.) - Có nêu được những suy nghĩ và cảm xúc sâu sắc không? 3. Kết bài: Đã nêu được ý nghĩa hoặc bài học thu được sau khi tham gia hoạt động xã hội.
Hình thức	- Bài viết đã có đủ ba phần chưa? Nội dung (độ dài) các phần có cân đối không? - Bài viết đã đủ ý chưa? Các ý có phù hợp với vấn đề nghị luận và luận điểm không? Có những ý nào trùng lặp nhau không? - Bài viết có mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,... không?
Đánh giá chung	- Bài viết đáp ứng yêu cầu đạt mức độ nào? - Em thấy hứng thú hoặc khó khăn nhất khi thực hiện phần nào trong tiến trình thực hành viết?

NÓI VÀ NGHE TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI

HD 1: Khởi động

a) Mục tiêu: HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học, khơi gợi tâm thế tốt, sự hứng thú cho HS.

b) Nội dung: Trò chơi “Nhanh như chớp”.

* Luật chơi

- GV chia lớp thành 4 nhóm
- GV chiếu hình ảnh đã chuẩn bị về các vấn đề xã hội
- HS phát hiện, gọi tên các vấn đề được đề cập đến trong tranh
- Nhóm nào có HS giơ tay “nhanh như chớp” thì sẽ được phát biểu, nếu câu trả lời đúng sẽ được ghi điểm cộng; câu trả lời chưa đúng thì nhường lại quyền chơi cho các nhóm còn lại.

c) Sản phẩm:

- Các câu trả lời của HS
- Sự sôi nổi, hứng thú của HS

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV:

- Các em hãy quan sát tranh và trả lời thật nhanh nhé: “Những bức tranh sau đề cập đến vấn đề xã hội nào?”



B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát, thảo luận

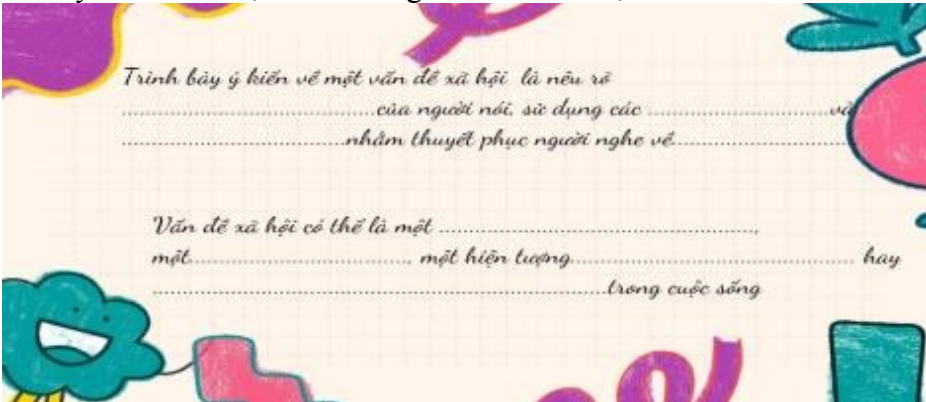
B3: Báo cáo, thảo luận

HS giơ tay nhanh, phát biểu

GV ghi điểm cho các nhóm HS

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét phần chơi trò chơi của HS và dẫn dắt vào bài nói:....

HD 2: Tìm hiểu định hướng nói và nghe

<p>Mục tiêu: Hiểu được thế nào là các vấn đề xã hội; nhận biết được một số nội dung cần lưu ý trong bài nói</p> <p>Nội dung: HS hoạt động nhóm (lớp 4 nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT đặt câu hỏi để HS xác định mục đích nói và đối tượng nghe trong bài nói của mình. - HS hoàn thiện phiếu học tập <p>HS trả lời câu hỏi, chuẩn bị nội dung nói và luyện nói từ ở nhà.</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc SGK trang 33 và hoàn thiện PHT:</p>  <p>- GV gọi HS xác định mục đích nói và người nghe.</p> <p>? Nêu mục đích của bài nói?</p> <p>? Những người nghe là ai?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự kiến các nội dung bài nói theo bảng Trang 34- SGK. <p>Đề bài: Suy nghĩ của em về lòng nhân ái trong cuộc sống sau khi đọc truyện “Gió lạnh đầu mùa”.</p> <p>* Luyện tập trước khi nói</p> <p>+ Tập nói thành tiếng một mình; vừa nói vừa giới thiệu tranh ảnh, hình vẽ, dụng cụ (nếu có)</p> <p>+ Nếu em chuẩn bị thuyết trình thì nói theo bản trình chiếu đã chuẩn bị</p> <p>-GV quan sát, hỗ trợ, chỉnh sửa cho các nhóm</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS hoạt động nhóm trả lời câu hỏi, hoàn thiện PHT và chuẩn bị bài nói</p> <p>GV hướng dẫn HS trả lời, hỗ trợ (nếu cần).</p> <p>HS suy nghĩ và viết câu trả lời ra giấy.</p> <p>B3: Thảo luận, báo cáo</p>	<p>1. Xác định mục đích nói và người nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: Nêu ý kiến của bản thân về một vấn đề xã hội. - Người nghe: thầy (cô), bạn bè, người thân và những ai quan tâm đến vấn đề này. <p>2. Chuẩn bị nội dung nói và luyện tập</p> <p>a) Chuẩn bị nội dung (SGK)</p> <p>b) Luyện tập nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nói một mình hoặc nói theo cặp. - HS nói tập nói trước nhóm/tổ.

<ul style="list-style-type: none"> - Thư kí nhóm thống nhất đáp án - Các em trong nhóm theo dõi, nhận xét, bổ sung... <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét phần hoạt động nhóm của các nhóm. - Chuyển dẫn sang đề mục sau. - Lưu ý: Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng; chú ý về ngôn ngữ, khả năng truyền cảm thể hiện ở các yếu tố kèm lời và phi lời. 	
---	--

HD 3: Thực hành nói và nghe

<p>Mục tiêu: Trình bày được ý kiến của bản thân về một vấn đề xã hội. Cụ thể là: <i>Lòng nhân ái</i>.</p> <p>Nội dung:</p> <p>GV yêu cầu HS nói trước lớp</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói theo dàn ý đã chuẩn bị. - Các em khác theo dõi, ghi nhận xét ra giấy và cho điểm đối với bài của bạn trên padlet. 	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình chiếu kĩ thuật 5 xin và phiếu đánh giá nói theo các tiêu chí. - Yêu cầu HS nói theo dàn ý của nhóm đã chuẩn bị. - Các bạn khác lắng nghe và ghi chép <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS nói theo phiếu tiêu chí.</p> <p>HS xem lại dàn ý của HD viết.</p> <p>B3: Thảo luận, báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành nói trước lớp, kịp thời hỗ trợ các em (nếu cần). - Quay video thuyết trình của các nhóm và đưa lên Padlet để các HS cùng đánh giá. <p>HS: Đại diện nói, các em còn lại theo dõi và ghi nhận xét ra giấy.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung về ý thức tham gia HD nói của HS và chuyển dẫn sang mục nhận xét HD nói. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nói trước lớp - Yêu cầu nói: <ul style="list-style-type: none"> + Nói đúng mục đích (Nêu được quan điểm của mình về <i>lòng nhân ái</i>). + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí. + Nói to, rõ ràng, truyền cảm. + Điều bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt... phù hợp.

HD 4: Tổng kết

<p>a) Mục tiêu: Góp ý, đánh giá bài nói, rút kinh nghiệm khi trình bày bài nói.</p> <p>b) Nội dung:</p> <p>GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HD nói của bạn dựa trên các tiêu chí nói.</p> <p>HS trình bày bản nhận xét của mình ở tiết trước.</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các HS nhận xét bài nói theo phiếu tiêu chí <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV: Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HD nói của bạn theo phiếu tiêu chí.</p> <p>HS quan sát HD nói của bạn và ghi nhận xét ra giấy.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chéo của HS với nhau

B3: Thảo luận, báo cáo GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá. HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói. B4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét HĐ nói của HS, bổ sung nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau.	dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí. - Nhận xét của HS
---	---

HD 5: Hướng dẫn về nhà

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Nhật kí nói.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

Quan sát, đọc tin tức và ghi chép thêm một số vấn đề xã hội; trao đổi với các bạn trong nhóm về quan điểm của bản thân em.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn các em ghi chép sổ “Nhật kí nói”.

HS thực hành chọn lọc thông tin từ nhiều kênh và làm sổ nhật kí.

B3: Báo cáo, thảo luận

HS tự thực hiện.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- GV có thể kiểm tra đột xuất, ngẫu nhiên, cho điểm thưởng với những HS có ý thức học tốt.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

*Phiếu tiêu chí:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ

Nhóm:.....				
Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Mức độ đạt được		
		Chưa đạt	Đạt	Tốt
Nội dung bài nói	Giới thiệu được vấn đề xã hội: <i>Lòng nhân ái</i>			
	Đưa ra được cách hiểu về <i>lòng nhân ái</i> và quan điểm của bản thân về vấn đề này trong xã hội			
	Có lí lẽ xác đáng, bằng chứng thuyết phục			
	Các lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp hợp lí			
Cách thể hiện	Nói có ngữ điệu phù hợp, biết nhấn giọng những chỗ cần thiết, biết nêu một số câu hỏi gợi mở nhằm kích thích sự tò mò trước những ý quan trọng			

	Dùng từ ngữ chính xác, gây ấn tượng, biết sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ			
Sự tương tác	Nắm bắt chính xác sự chú ý của người nghe để thực hiện những điều chỉnh cần thiết về nội dung nói và cách nói; giải đáp rõ ràng, nhã nhặn các thắc mắc của người nghe.			
ĐÁNH GIÁ CHUNG:				